

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh

Trình độ đào tạo: Đại học

Mã ngành: 52140231

THANH HÓA, NĂM 2016

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Sư phạm Tiếng Anh

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh

Mã ngành: 52140231

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày 30/ 12 /2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức).*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Tiếng Anh có trình độ phù hợp với khung trình độ quốc gia Việt Nam, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có năng lực Tiếng Anh đạt bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; có kiến thức về ngôn ngữ và phương pháp dạy học Tiếng Anh; có năng lực tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; chủ động, sáng tạo để thực hiện tốt công tác chuyên môn trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu Tiếng Anh nói riêng và các ngành nghề có sử dụng Tiếng Anh nói chung.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Sinh viên có đủ kiến thức về ngôn ngữ, văn hoá, xã hội và nghiệp vụ sư phạm.
- + Về ngôn ngữ: Sinh viên có đầy đủ kiến thức ngôn ngữ Tiếng Anh theo yêu cầu; có khả năng sử dụng Tiếng Anh đạt bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam để đáp ứng các yêu cầu về công tác giảng dạy tiếng Anh và công việc ở một số lĩnh vực trong xã hội như biên dịch, phiên dịch, du lịch, vv...
- + Về nghiệp vụ sư phạm: Sinh viên được tích lũy các kiến thức liên quan đến hoạt động giảng dạy Tiếng Anh; có kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên môn và xử lý các tình huống sư phạm trong quá trình dạy học.
- + Về văn hoá - xã hội: Sinh viên được trang bị kiến thức về văn hoá, xã hội, con người cũng như đời sống.

1.2.2. Kỹ năng

- Sinh viên có năng lực tiếng Anh đạt trình độ bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; có khả năng sử dụng Tiếng Anh trong công tác giảng dạy cũng như những công việc liên quan đến Tiếng Anh; có kỹ năng vừa làm việc độc lập, vừa làm việc theo nhóm để có thể đáp ứng nhu cầu công việc; tự học tập, bồi dưỡng và tự

nghiên cứu để trau dồi kiến thức và năng lực ngôn ngữ; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại nhằm đổi mới yêu cầu công việc.

- Có kỹ năng nghiệp vụ sư phạm tốt cũng như khả năng thích ứng với thị trường lao động khi cần chuyển đổi nghề nghiệp.

1.2.3. Thái độ

Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có ý thức trách nhiệm cao và tinh thần cầu tiến trong công việc.

1.2.4. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

Người học có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức và tích lũy kinh nghiệm nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; có khả năng tự cập nhật thông tin, kiến thức mới liên quan đến hoạt động giảng dạy; có khả năng thích ứng với các yêu cầu đổi mới trong giáo dục đào tạo; có năng lực tự đánh giá các hoạt động dạy học nhằm đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khoa học của các kết luận đó.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 126 tín chỉ (TC), chưa bao gồm các học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD và ĐT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế đào tạo ĐH & CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng BGD & ĐT (Quy chế 43).

6. Thang điểm: Theo quy chế đào tạo và quy định hiện hành.

7. Nội dung chương trình:

126 Tín chỉ

7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

40

7.1.1. Lý luận chính trị

10

7.1.2. Ngoại ngữ II

10

7.1.3. Giáo dục thể chất và quốc phòng

+ Giáo dục thể chất

4 TC

+ Giáo dục quốc phòng

165 tiết

7.1.4. Tin học, KHXH, môi trường, mỹ thuật, âm nhạc

20

+ *Bắt buộc*

16

+ *Tự chọn*

4

7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

86

7.2.1. Kiến thức cơ sở

9

+ *Bắt buộc*

7

+ *Tự chọn*

2

7.2.2. Kiến thức ngành

62

+ *Bắt buộc*

55

+ *Tự chọn*

7

7.2.3 Kiến thức bổ trợ

2

+ <i>Bắt buộc</i>	0
+ <i>Tự chọn</i>	2
7.2.4. Kiến tập, thực tập tốt nghiệp	7
- Kiến tập sư phạm	2
- Thực tập tốt nghiệp	5
7.2.5. Khoá luận TN/HP thay thế khoá luận TN	6
+ <i>Bắt buộc</i>	0
+ <i>Tự chọn</i>	6

8. Kế hoạch giảng dạy

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết	Học ở học kỳ	Bộ môn quản lý học phần
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
A	Khôi kiến thức giáo dục đại cương		42							
I	Lý luận chính trị		12							
1	196045	Những nguyên lý cơ bản của CNML 1	2	21	18		90		1	Nguyên lý
2	196046	Những nguyên lý cơ bản của CNML 2	3	32	27		135	1	2	Nguyên lý
3	198025	Đường lối CM của ĐCS VN	3	32	27		135	4	4	Đường lối
4	197035	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18		90	2	3	Tư tưởng và PL
5	197030	Pháp luật đại cương	2	18	12	12	90	2	3	Tư tưởng và PL
II	Ngoại ngữ II		10							
6	Chọn 1 trong 2 học phần									
	133000	Ngoại ngữ II – 1: Tiếng Pháp	4	36	48		180		4	NNKC
		Ngoại ngữ II – 1: Tiếng Trung Quốc	4	36	48		180		4	NNKC
7	Chọn 1 trong 2 học phần									
	133005	Ngoại ngữ II – 2: Tiếng Pháp	3	27	36		135	5	5	NNKC
		Ngoại ngữ II – 2: Tiếng Trung Quốc	3	27	36		135	5	5	NNKC
8	Chọn 1 trong 2 học phần									
		Ngoại ngữ II – 3: Tiếng Pháp	3	27	36		135	6	6	NNKC
	133055	Ngoại ngữ II – 3: Tiếng Trung Quốc	3	27	36		135	6	6	NNKC
III	Giáo dục thể chất và quốc phòng									
		Giáo dục thể chất	75t							GDTC
		Giáo dục quốc phòng	165t							TTGDQP
IV	Tin học, KHXH, Môi trường		18							
9	173080	Tin học	2	10		40	90		2	Tin học UD
10	181080	Tâm lý học	4	36	48		180	1	2	TLGD
11	123015	Dẫn luận ngôn ngữ	2	18	24		90		3	Ngôn ngữ học
12	Chọn 1 trong 3 học phần									
	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	18	24		90		1	Ngôn ngữ học
	124195	Lịch sử văn minh thế giới	2	18	24		90		3	Lịch sử
	125105	Môi trường và con người	2	18	24		90		3	Địa lý
13	Chọn một trong 3 học phần									
	132001	PP NC khoa học ngành tiếng Anh	2	27	36		135		4	NN VH – PPGD
	233056	Kỹ năng thuyết trình	2	18	24		90	32-33	4	NN-VH – PPGD

	132015	Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ	2	18	24		90	45	4	NN-VH – PPGD
14	182005	Giáo dục học	4	36	48		180	10	3	TLGD
15	198000	Quản lý NN&QLGD	2	18	24		90	2	8	TLGD
B	Khối kiến thức GD chuyên nghiệp		86							
I	Kiến thức cơ sở		9							
	Chọn 1 trong 2 học phần									
16	123100	Ngữ âm- âm vị học	2	18	24		90		1	NN-VH-PPGD
	132009	Luyện phát âm tiếng Anh	2	18	24		90		1	NN-VH-PPGD
17	131076	Ngữ pháp	3	27	36		90		1	NN-VH-PPGD
18		Ngữ pháp nâng cao	2	18	24		90		2	NN-VH-PPGD
19	123069	Từ vựng – Ngữ nghĩa học	2	18	24		90	32-33	7	NN-VH-PPGD
II.	Kiến thức ngành		62							
II. 1	Kiến thức ngôn ngữ - dịch thuật		11							
	Chọn 1 trong 2 học phần									
20	132065	Ngữ dụng học	2	18	24		90	32-33	8	NN-VH-PPGD
	132024	Ngôn ngữ học tri nhận	2	18	24		90	32-33	8	NN-VH-PPGD
21	132063	Phân tích diễn ngôn	2	18	24		90	32-33	7	NN-VH-PPGD
22	132011	Biên dịch 1	2	18	24		90	32-33	5	NN-VH-PPGD
23	132014	Biên dịch 2	2	12	18	18	90	23	6	NN-VH-PPGD
24	132021	Phiên dịch	3	27	36		135	32-33	6	NN-VH-PPGD
II.2	Khối kiến thức văn hoá - văn học		6							
25	132058	Văn học Anh -Mỹ	3	27	36		135	32-33	7	NN-VH-PPGD
26	131085	Văn hoá Anh -Mỹ	3	27	36		135	32-33	5	NN-VH-PPGD
II.3	Khối kiến thức tiếng		36							
27	131009	Kỹ năng Nghe Nói 1	3	18	27	27	145	0	1	PTKN
28	131032	Kỹ năng Đọc Viết 1	3	18	27	27	145	0	1	PTKN
29	131033	Kỹ năng Nghe Nói 2	3	18	27	27	145	30	2	PTKN
30	131034	Kỹ năng Đọc Viết 2	3	18	27	27	145	31	2	PTKN
31	131036	Kỹ năng Nghe Nói 3	3	18	27	27	145	32	3	PTKN
32	131037	Kỹ năng Đọc Viết 3	3	18	27	27	145	33	3	PTKN
33	131038	Kỹ năng Nghe Nói 4	3	18	27	27	145	34	4	PTKN
34	131039	Kỹ năng Đọc Viết 4	3	18	27	27	145	35	4	PTKN
35	131041	Kỹ năng Nghe Nói 5	3	18	27	27	145	36	5	PTKN
36	131044	Kỹ năng Đọc Viết 5	3	18	27	27	145	37	5	PTKN
37	131047	Kỹ năng Nghe Nói 6	3	18	27	27	145	38	7	PTKN

38	131048	Kỹ năng Đọc Viết 6	3	18	27	27	145	39	6	PTKN
II.4	Phương pháp dạy học		9							
	Chọn 1 trong 2 học phần									
39	132002	Lý luận dạy tiếng Anh	2	12	18	18	90	32-33	5	NN- VH – PPGD
	233055	Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai	2	12	18	18	90	32-33	5	NN- VH – PPGD
40	132020	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 1	2	12	18	18	90	42	6	NN- VH – PPGD
	Chọn 1 trong 2 học phần									
41	132057	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2	3	18	27	27	135	43	7	NN- VH – PPGD
	132013	Dạy tiếng Anh cho trẻ em	3	18	27	27	135	43	7	NN- VH – PPGD
42	132048	Kiểm tra đánh giá trong DH tiếng Anh	2	12	18	18	90	42	7	NN- VH – PPGD
III	Kiến thức bổ trợ		2							
	Chọn 1 trong 2 học phần									
43	132052	Giao thoa văn hoá	2	18	24		90	32-33	6	NN-VH-PPGD
	132053	Giao tiếp liên văn hoá	2	18	24		90	32-33	6	NN-VH-PPGD
IV	Thực tập và KLTN		13							
44	132005	Kiến tập sư phạm	2					44	6	
45	132010	Thực tập tốt nghiệp	5					48	8	
46	132068	Khoá luận TN/ Học phần thay thế	6						8	Khoa Ngoại ngữ
	Học phần thay thế KLTN		6							
	Chọn 2 trong 7 học phần									
	132026	1. Thiết kế giáo án và PT tài liệu dạy học	3	27	36		135	45	8	NN-VH-PPGD
	132075	2. Ngôn ngữ học đối chiếu	3	27	36		135	22	8	NN- VH-PPGD
	132027	3. Phong cách học	3	27	36		135	22	8	NN- VH-PPGD
	132028	4. Ngôn ngữ học xã hội	3	27	36		135	22	8	NN- VH-PPGD
	131065	5. Tiếng Anh kinh tế	3	27	36		135	22	8	NN- VH-PPGD
	131060	6. Tiếng Anh du lịch	3	27	36		135	22	8	NN- VH-PPGD
	131070	7. Tiếng Anh thương mại	3	27	36		135	22	8	NN- VH-PPGD
		Tổng	126							

9. Mô tả nội dung các học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin (P1)/Basic principles of Marxism (Part 1); 2 TC (21, 18, 0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quan điểm duy vật biện chứng về thế giới; những nguyên lý, quy luật của sự vận động và phát triển của thế giới (tự nhiên xã hội và tư duy); lý luận nhận thức; cấu trúc của xã hội, những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của xã hội, các hiện tượng của xã hội, cấu trúc của đời sống xã hội, bản chất và vai trò của con người.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng nhận thức và cải tạo thế giới một cách đúng đắn; biết vận dụng nguyên lý, quy luật để giải quyết những vấn đề thực tiễn của bản thân một cách hiệu quả.

9.2. Những NL cơ bản của CN Mác – Lênin (P2)/Basic principles of Marxism (Part 2); 3 TC (32, 26, 0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

- Nội dung học phần: Lý luận về hàng hóa và tiền tệ, quy luật kinh tế của nền sản xuất hàng hóa; các quá trình, các quy luật kinh tế chi phối sự ra đời, phát triển và suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; sự phát triển của phương thức sản xuất mới – phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa; lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN, những vấn đề có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Năng lực đạt được: Sinh viên trình bày được bản chất của các hiện tượng, quá trình kinh tế, các quy luật kinh tế chi phối nền kinh tế hàng hóa; hiểu được bản chất quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa là bóc lột giá trị thặng dư, các quy luật kinh tế của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa; có được phương pháp luận khoa học để giải quyết được các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đặt ra trong đời sống xã hội.

9.3. Đường lối cách mạng của ĐCSVN/The Vietnamese communist party's resolutions; 3 TC (32, 26,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

- Nội dung học phần: Sự ra đời của ĐCSVN, đường lối chủ trương của Đảng trong hai cuộc cách mạng, CMDTDCND và CMXHCN, đường lối của ĐCSVN trong thời kỳ đổi mới đất nước.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; SV có cơ sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành giải quyết một cách chủ động, tích cực những vấn đề do thực tiễn đặt ra; Có được niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, góp phần vào quá trình xây dựng; phát triển nhân cách của SV đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

9.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh's ideologies; 02 TC (21, 18, 0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

- Nội dung học phần: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất, đặc điểm, đối tượng và ý nghĩa của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; các nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản VN; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nâng cao được tư duy lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn; vận dụng được kiến thức đã học để lý giải, đánh giá đúng đắn các hiện tượng xã hội và các vấn đề đặt ra trong cuộc sống; biết vận dụng lý luận vào thực tiễn để rèn luyện và hoàn thiện bản thân theo phong cách Hồ Chí Minh.

9.5 Ngoại ngữ II - 1/The second foreign language; 4 TC (36,48,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của một ngoại ngữ thứ hai (tiếng Pháp hoặc tiếng Trung Quốc), học phần tập trung vào việc rèn luyện các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp ở các tình huống đơn giản theo khuôn mẫu.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp tiếng Pháp. Sinh viên có khả năng hiểu những tình huống giao tiếp đơn giản và cụ thể liên quan đến đời sống hàng ngày bằng tiếng Pháp. Người học có thể giao tiếp một cách đơn giản nhất nếu người nói sử dụng tiếng Pháp một cách chậm rãi. Người học có thể nói, viết những câu đơn giản bằng tiếng pháp và nghe các đoạn hội thoại ngắn bằng tiếng pháp. Người học đạt trình độ sơ cấp tương đương A1 theo khung châu Âu.

9.6. Ngoại ngữ II - 2/The second foreign language; 3 TC (27,36,0)

- Điều kiện tiên quyết: Ngoại ngữ II - 1

- Nội dung học phần: Gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo thứ tự tương ứng của các bài học từ bài 9 đến bài 12 trong giáo trình “*Campus 1*”- Jacky Girardet, Jacques Pécheur, CLE international. Mỗi bài học gồm 6 phần :

+ Từ vựng: Hệ thống từ vựng xoay quanh một chủ đề.

+ Ngữ pháp: Hệ thống ngữ pháp tiếng Pháp. Các hiện tượng ngữ pháp, các cấu trúc câu cơ bản phù hợp trong các tình huống của bài học.

+ Bài nghe hiểu và đọc hiểu : Được thiết kế bằng các bài báo, truyện tranh, các bài hội thoại diễn đạt các tình huống giao tiếp hàng ngày như : Giới thiệu, miêu tả, kể chuyện, giao tiếp nơi công cộng, trao đổi thư từ cá nhân, tìm hiểu và cung cấp thông tin, tìm việc, xin việc, thể hiện cảm xúc, đưa ra ý kiến của mình về một số vấn đề ...

+ Ngữ âm : Các bài tập nghe và luyện phát âm từ đơn giản đến phức tạp.

+ Văn hoá văn minh : Các kiến thức văn hoá văn minh được lồng ghép trong các bài nghe, đọc hoặc được trực tiếp thiết kế là một bài học trong mỗi chương.

+ Các bài tập : Hệ thống các bài tập củng cố từ vựng, ngữ pháp ; bài tập đọc hiểu, bài tập nghe hiểu và các bài tập viết theo chủ đề của từng bài học.

Nội dung của học phần tiếng Pháp 2: Rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Pháp.

- Năng lực đạt được: Sinh viên tiếp thu được kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Pháp.

+ Về Ngữ Âm: Sinh viên có khả năng phát âm chuẩn từng âm, từng từ và cụm từ rồi từng câu. Từ đó nói được những câu ngắn thông dụng trong giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Pháp.

+ Về Ngữ Pháp: Sinh viên biết chia các động từ cơ bản trong tiếng pháp ở các thì đơn giản như Hiện tại, quá khứ khếp, tương lai...Nắm vững các hiện tượng ngữ pháp và các cấu trúc câu đơn giản để có thể sử dụng trong các tình huống của bài học và ứng dụng vào thực tế giao tiếp.

+ Về Từ vựng: Sinh viên có thể sử dụng được hệ thống từ vựng cơ bản về các chủ đề thường gặp: gia đình, đồ vật, công sở, hành chính...trong các bài viết và đọc hiểu tiếng Pháp.

+ Về Văn hóa văn minh Pháp: Sinh viên hiểu và so sánh các thói quen, tập quán văn hóa của người Pháp với người Việt.

Sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế, biết cách tự học và cách làm việc theo nhóm, cách giao tiếp với người nước ngoài nói tiếng Pháp trong các tình huống giao tiếp hàng ngày ... Sinh viên còn có kỹ năng đánh giá, học hỏi và giúp đỡ người khác thông qua các hoạt động nhóm.

9.7. Ngoại ngữ II - 3/The second foreign language; 3 TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Ngoại ngữ II - 2

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp tiếng Pháp theo trình tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

Học phần gồm 14 nội dung chính được sắp xếp theo thứ tự tương ứng của các bài học (từ bài 1 đến bài 4) trong giáo trình “*Campus 2*” - Jacky Girardet, Jacques Pécheur, CLE international. Mỗi bài học gồm 6 phần :

+ Từ vựng: Hệ thống từ vựng bao gồm khoảng 800 từ thuộc từ thông dụng xoay quanh một chủ đề.

+ Ngữ pháp: Hệ thống ngữ pháp tiếng Pháp. Các hiện tượng ngữ pháp, các cấu trúc câu cơ bản để sử dụng phù hợp trong các tình huống của bài học. Bốn thì chính của thức trực thái, các hạn định từ, các đại từ, các cấu trúc câu hỏi câu khẳng định, câu phủ định, cấu trúc so sánh và liên hệ.

+ Bài nghe hiểu và đọc hiểu: Các bài báo , truyện tranh , các bài hội thoại diễn đạt các tình huống giao tiếp hàng ngày như : Giới thiệu , miêu tả , kể chuyện, giao tiếp nơi công cộng , trao đổi thư từ cá nhân, tìm hiểu và cung cấp thông tin, tìm việc , xin việc , thể hiện cảm xúc, đưa ra ý kiến của mình về một số vấn đề như gặp gỡ, giải trí, lễ hội, thông tin, mua bán, thực phẩm, doanh nghiệp và việc làm, gia đình, sức khỏe, khí hậu, du lịch...

- Năng lực đạt được: Sinh viên tiếp thu được kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Pháp.

+ Về Ngữ Âm: Sinh viên có khả năng phát âm chuẩn từng âm, từng từ và cụm từ rồi từng câu. Từ đó nói được những câu ngắn thông dụng trong giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Pháp.

+ Về Ngữ Pháp: Sinh viên biết chia các động từ cơ bản trong tiếng pháp ở các thì đơn giản như Hiện tại, quá khứ khếp, tương lai...Nắm vững các hiện tượng ngữ pháp và các cấu trúc câu đơn giản để có thể sử dụng trong các tình huống của bài học và ứng dụng vào thực tế giao tiếp.

+ Về Từ vựng: Sinh viên có thể sử dụng được hệ thống từ vựng cơ bản về các chủ đề thường gặp: gia đình, đồ vật, công sở, hành chính...trong các bài viết và đọc hiểu tiếng Pháp.

+ Về Văn hóa văn minh Pháp: Sinh viên hiểu và so sánh các thói quen, tập quán văn hóa của người Pháp với người Việt.

Sinh viên biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế, biết cách tự học và cách làm việc theo nhóm, cách giao tiếp với người nước ngoài nói tiếng Pháp trong các tình huống giao tiếp hàng ngày ... Người học còn có kỹ năng đánh giá, học hỏi và giúp đỡ người khác thông qua các hoạt động nhóm.

Giáo dục thể chất 1/Physical Education; 2 TC (10; 0; 40)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Giáo dục thể chất trong trường đại học; lịch sử hình thành và phát triển, lợi ích, tác dụng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện thi đấu, hoạt động ngoại khóa môn bóng chuyền, Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng rổ, Vovinam - Việt võ đạo, chạy cự ly ngắn và nhảy xa ưỡn thân; bài tập thể dục tay không 9 động tác.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục tay không 9 động tác, chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân; tự rèn luyện nâng cao thể chất; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài của các môn chạy cự ly ngắn và môn nhảy xa ưỡn thân ở các giải phong trào.....

Giáo dục thể chất 2//Physical Education 2; 2 TC (0; 0; 60)

Chọn 1 trong 5 nội dung:

a) Bóng chuyền/Volleyball

- *Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền (tự thể chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay và thấp tay trước mặt)

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền (Tự thể chuẩn bị, các kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng thấp tay trước mặt, phát bóng cao tay trước mặt); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài môn bóng chuyền ở các giải phong trào.

b) Khiêu vũ thể thao/Aerobic Dansports

- *Điều kiện tiên quyết:* GDTC1

- Nội dung học phần: Các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc.

Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các tư thế cơ bản của tay, các bước cơ bản của chân, nhóm độ khó, thấp, đội hình trong kết cấu một bài Aerobic Dansports, bài liên kết Aerobic Dansports không có nhạc và có nhạc; tự rèn luyện nâng cao thể chất.

c) Bóng đá/Football

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các bài tập chiến thuật tấn công, phòng thủ trong thi đấu Bóng đá, luật bóng đá (sân 11 người, 7 người, 5 người). Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu và trọng tài

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng đá (đá bóng bằng lòng bàn chân, mu trong, mu ngoài, mu chính diện, mu lai má..); Tổ chức tập luyện, hình thức tập luyện, các bài tập chiến thuật áp dụng vào tập luyện và thi đấu; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng đá phong trào.

d) Bóng rổ/Basketball

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ (các kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật dẫn bóng, chuyền bóng bằng 1 tay, 2 tay). Các kỹ thuật tại chỗ ném rổ tựa bảng bằng 1 tay trên cao, kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật móc xuôi, móc ngược trong bóng rổ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; kỹ thuật dẫn bóng nhanh bằng 1 tay, 2 tay; kỹ thuật tại chỗ ném rổ bằng 1 tay trên cao; kỹ thuật di chuyển 2 bước bật nhảy ném rổ tựa bảng bằng 1 tay trên cao; có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải bóng rổ phong trào.

e) Võ Vovinam/Vovinam Marital art

- Điều kiện tiên quyết: GDTC1

- Nội dung học phần: Các đòn đâm và đòn đá, các bài tập thể lực trong Vovinam, từ đó tập luyện về quyền pháp (long hổ quyền); Các nguyên lý cơ bản, nguyên lý kỹ thuật; phương pháp giảng dạy; phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài của môn vovinam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn võ Vovinam (tư thế chuẩn bị, các kỹ thuật động tác cơ bản về trung bình tấn; chảo mã tấn; đỉnh tấn và hạc tấn cũng như các đòn đâm và đòn đá; quyền pháp; các bài tập thể lực trong Vovinam); có khả năng tổ chức thi đấu, làm trọng tài giải Vovinam phong trào.

*** Giáo dục Quốc phòng/Military education**

a) Đường lối quân sự của Đảng/The Vietnamese Communist party's military policy; 3 ĐVHT

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Nội dung học phần: Quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân tích được nguồn gốc, bản chất chiến tranh, tính tất yếu và mục tiêu bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng, an ninh, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng - an ninh; vận dụng nghệ thuật quân sự trong bảo vệ Tổ quốc.

b) Công tác quốc phòng, an ninh/Security and Defense; 3 ĐVHT

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Phòng chống "diễn biến hòa bình"; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền quốc gia; một số nội dung về dân tộc, tôn giáo và phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo; bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận thức được âm mưu, thủ đoạn và tham gia đấu tranh, phòng chống "diễn biến hòa bình"; vận dụng kiến thức tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh và giữ gìn trật tự xã hội; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

c) Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)/Basic military tactics; 2 ĐVHT

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Điều lệnh đội ngũ và ba môn quân sự phối hợp; bản đồ quân sự; một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tàng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự, các tư thế vận động trong chiến đấu; tính năng, tác dụng và kỹ thuật bắn súng AK (CKC) với mục tiêu cố định ban ngày.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thực hiện được các bước, động tác đội ngũ đơn vị; sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí, bản đồ địa hình; vận dụng kiến thức chiến thuật bộ binh; biết phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn; thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương; biết bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK.

9.8. Pháp luật đại cương/Basic law; 2TC (18,12,12)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày; có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội;

9.9. Tin học/ Informatics; 2TC (10;0;40)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về khai thác và sử dụng máy tính: tổng quan về tin học, máy tính, hệ điều hành Windows, mạng máy tính, Internet, các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính và trình chiếu.

- Năng lực đạt được: Sinh viên biết sử dụng máy tính đúng cách, tổ chức dữ liệu trên máy tính một cách khoa học, có hệ thống; khai thác các tài nguyên trong máy tính và trên mạng Internet một cách an toàn, hiệu quả; sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, trình chiếu, dịch vụ Email để phục vụ việc học tập, nghiên cứu và làm việc.

9.10. Tâm lý học/Psychology ; 4TC (36;40;8)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1

- *Nội dung học phần:* Bản chất, chức năng của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý ý thức; Hoạt động nhận thức (nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính); Nhân cách và sự phát triển nhân cách; Lý luận về sự phát triển trẻ em; Tâm lý học lứa tuổi học sinh trung học cơ sở; Tâm lý học lứa tuổi học sinh trung học phổ thông; Hoạt động dạy học; Hành vi đạo đức; Nhân cách của người thầy giáo.

- *Năng lực đạt được:* Sinh viên nhận diện được các đặc điểm tâm lý con người nói chung và đặc điểm tâm lý học sinh THCS và THPT nói riêng; giải quyết được các tình huống nảy sinh trong hoạt động sư phạm, hình thành các phẩm chất và năng lực của người giáo viên trong tương lai...

9.11. Dẫn luận ngôn ngữ học/Introduction to linguistics; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- *Nội dung học phần:* Kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu một ngôn ngữ cụ thể (tiếng Việt, tiếng Anh) và làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.

- *Năng lực đạt được:* Sinh viên hiểu được bản chất ngôn ngữ, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, có năng lực đối chiếu ngôn ngữ ở mức độ cơ bản.

9.12. Chọn 1 trong 3 học phần

a. Cơ sở văn hóa Việt Nam/Basic Vietnamese culture; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- *Nội dung học phần:* Kiến thức về văn hoá đại cương, các quan điểm và phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu văn hoá nói chung và văn hoá Việt Nam nói riêng.

- *Năng lực đạt được:* Sinh viên hiểu được bản sắc văn hoá dân tộc. Học phần cũng nhằm góp phần tạo cho sinh viên một bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình học tập và tiếp xúc với văn hoá của nước Anh.

b. Lịch sử văn minh thế giới/The history of world civilization; 2TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- *Nội dung học phần:* Kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người. Nội dung của học phần tập trung đi vào các hệ thống nền văn minh thời Trung cổ đại ở phương Đông và phương Tây và các nền văn minh công nghiệp hiện đại. Sơ lược về quá trình toàn cầu hoá và ảnh hưởng của toàn cầu hoá tới Việt Nam.

- *Năng lực đạt được:* Sinh viên hiểu biết đúng đắn về quá trình hình thành và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử. Có quan điểm cá nhân trước vấn đề toàn cầu và hội nhập.

c. Môi trường và con người/Environment and human; 2TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* không

- *Nội dung học phần:* Khái niệm về môi trường & con người; các nguyên lý cơ bản của sinh thái học; mối quan hệ tác động qua lại giữa dân số - tài nguyên - môi

trường; thực trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên; nguyên nhân, thực trạng, hậu quả ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước,... trên thế giới và Việt Nam; các giải pháp để sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường; các vấn đề toàn cầu hiện nay; luật và chính sách môi trường của Việt Nam về hoạt động bảo vệ môi trường.

- Năng lực đạt được: Sinh viên tính toán, phân tích được các chỉ tiêu về dân số, tài nguyên và môi trường, từ đó đánh giá được một cách định tính và định lượng các yếu tố này trong việc sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường địa phương; Áp dụng được luật và chính sách môi trường của Việt Nam vào bảo vệ môi trường địa phương.

9.13. Chọn 1 trong 3 học phần

a. Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành tiếng Anh/ Scientific research methods in ELT; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Không

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành khoa học xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp dạy học tiếng nước ngoài như: phương pháp điều tra, phương pháp thực nghiệm và các kỹ thuật thu thập và xử lý số liệu của một nghiên cứu như: phỏng vấn, quan sát, thống kê, khảo sát, đối chiếu, miêu tả vv...

- Năng lực đạt được: Sinh viên biết cách thực hiện một nghiên cứu khoa học, biết sử dụng các công cụ, được rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, hiểu được các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau, biết phân tích, đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể.

b. Kỹ năng thuyết trình/Presentation skills; 2TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng nghe nói 4, Kỹ năng đọc viết 4

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về thuyết trình học thuật trong tiếng Anh: các dạng bài thuyết trình, phương pháp thuyết trình, thủ thuật và kỹ thuật trong thuyết trình, các bước chuẩn bị một bài thuyết trình.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được các bước chuẩn bị, nội dung căn bản của một bài thuyết trình. Ngoài ra học phần cũng nhằm tăng cường thời lượng rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng Anh cho sinh viên thông qua làm thuyết trình bằng tiếng Anh trên lớp. Sinh viên biết cách dùng các loại ngôn ngữ lời nói và phi lời nói trong thuyết trình.

b. Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ/ ICT in Language Teaching; 2TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Lý luận dạy học tiếng Anh

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ hiện đại trong dạy học tiếng Anh, phát triển kỹ năng thực hành khai thác và ứng dụng công nghệ hiện đại trong dạy học như soạn giáo án điện tử, sử dụng phần mềm trong dạy học, ứng dụng một số phần mềm giáo dục trong thiết kế bài dạy, bài kiểm tra, khai thác thông tin từ mạng internet, ứng dụng các trang mạng xã hội trong dạy học.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng hiểu được tầm quan trọng của công nghệ trong dạy học. Có thể ứng dụng được công nghệ trong việc khai thác, thiết kế tài liệu dạy học.

9.14. Giáo dục học/Education study; 4 TC (36,48,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của CNMLN.

- Nội dung học phần: Hệ thống những lý luận về giáo dục học đại cương, như: giáo dục học là một khoa học; giáo dục và sự phát triển nhân cách; mục đích, nguyên lý giáo dục; hệ thống giáo dục quốc dân; người thầy giáo trường THPT.

- Năng lực đạt được: Sinh viên giải quyết được các nhiệm vụ học tập trong chương trình học và trong đời sống một cách khoa học; biết vận dụng các vấn đề về quá trình dạy học - giáo dục, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, công tác chủ nhiệm để giải quyết linh hoạt, hiệu quả các tình huống sư phạm nảy sinh trong hoạt động sư phạm, có khả năng tự học tập và học tập suốt đời; thuần thục kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; có khả năng giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ.

9.15. Quản lý NN & QLGD/Administration and education management; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của CNMLN, Giáo dục học.

- Nội dung học phần: Gồm 5 chương, bao gồm những kiến thức cơ bản của hệ thống những lý luận về quản lý nhà nước, quản lý ngành giáo dục - đào tạo. Mỗi bậc học có hướng dẫn thực hiện của bậc học đó. Thực tiễn giáo dục địa phương.

- Năng lực đạt được: Sinh viên bước đầu có được những kỹ năng làm việc hành chính cơ bản, thông thường trong ngành giáo dục; có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả; có khả năng tìm kiếm và tự tạo việc làm, có khả năng giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình hành nghề.

9.16. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Ngữ âm - Âm vị học/Phonetics and phonology; 2TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Anh như trọng âm, ngữ điệu, cao độ, trường độ, các âm vị và biến thể âm vị, thành phần và vị trí của âm tiết trong từ; những đặc điểm cơ bản của phụ âm và nguyên âm, nội dung về các yếu tố siêu đoạn tính .vv

- Năng lực đạt được: Sinh viên phân biệt được các âm vị và biến thể âm vị trong tiếng Anh, các thành tố trong phát âm tiếng Anh như cao độ, trường độ, ngữ điệu, trọng âm, những hiểu biết cơ bản về các yếu tố siêu đoạn tính, sinh viên có thể tự hoàn thiện khả năng phát âm của mình, phát triển khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh và tạo tiền đề cho việc nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lĩnh vực này.

b. Luyện phát âm tiếng Anh/ English pronunciation practice; 2TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Miêu tả và luyện phát âm các nguyên âm và phụ âm tiếng Anh, phân biệt các âm dài, âm ngắn, âm tắc, âm xát, âm nổ vv... nguyên âm đôi,

nguyên âm ba, âm trượt, các hiện tượng nuốt âm, đồng hóa âm trong tiếng Anh. Cách phiên âm và đọc phụ âm cuối. Giới thiệu và rèn luyện cách nhận biết và phát âm trọng âm từ: danh từ, động từ, tính từ vv... và ngữ điệu câu. Rèn luyện ngữ điệu tự nhiên của một số âm đơn giản như câu hỏi, câu chào, câu trần thuật vv...

- Năng lực đạt được: Sinh viên có thể hiểu, nhận biết được và phát âm chính xác các âm tiếng Anh, biết cách phiên âm từ khi nghe âm thanh của từ đó. Có thể hiểu và phân biệt được các hiện tượng trong tiếng Anh như nuốt âm, nối âm vv...

9.17. Ngữ pháp/English grammar; 3 TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Không

- Nội dung học phần: Kiến thức về các vấn đề ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh như: từ loại, thì, thể, thức, các dạng cấu trúc câu tiếng Anh; học phần bao gồm các bài tập vận dụng các kiến thức của môn học vào việc giải quyết các bài tập ngữ pháp tiếng Anh.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu đúng và đầy đủ về ngữ pháp tiếng Anh, có khả năng giải thích lại những nội dung đã học và vận dụng vào giải quyết các bài tập ngữ pháp tiếng Anh, viết câu tiếng Anh đúng, đầy đủ. Có khả năng viết và nói chính xác các thì tiếng Anh, các dạng cấu trúc căn bản tiếng Anh.

9.18. Ngữ pháp nâng cao/Advanced English grammar; 2TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* **Ngữ pháp/English grammar**

- Nội dung học phần: Kiến thức về các vấn đề ngữ pháp nâng cao trong tiếng Anh như: các dạng câu đặc biệt, thành phần cú pháp tiếng Anh, phân tích các thành tố trong câu tiếng Anh vv... và hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học.

- Năng lực đạt được: Sinh viên vận dụng được các kiến thức của môn học vào việc phát triển kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết và giao tiếp tiếng Anh. Người học hiểu rõ những thành tố trong cấu trúc câu và câu đặc biệt tiếng Anh, biết cách vận dụng kiến thức ngữ pháp vào giải quyết bài tập.

9.19. Từ vựng – Ngữ nghĩa học/ Lexicology – Semantics; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 1, Kỹ năng Đọc Viết 1

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về từ vựng trong tiếng Anh: từ loại, cấu tạo từ, tiền tố, hậu tố... Ngữ nghĩa học, các nét nghĩa, các đường hướng nghiên cứu ngữ nghĩa học, các vấn đề cơ bản trong ngữ nghĩa học: nghĩa của từ, nghĩa của câu, nghĩa phát ngôn, cách phân biệt nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn vv....

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được cách cấu tạo từ tiếng Anh, các hình vị tiếng Anh căn bản. Hiểu được các đường hướng nghiên cứu ngữ nghĩa học, hiểu được một số cách dùng nghĩa hàm ẩn trong tiếng Anh và vận dụng vào giải quyết các bài tập như: xác định các hình vị của từ, xác định nghĩa hàm ẩn của các phát ngôn vv...

9.20. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Ngữ dụng học/Pragmatics; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 1, Kỹ năng Đọc Viết 1

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về các phạm trù ngữ dụng học như: mối quan hệ giữa các hình thái ngôn ngữ và người sử dụng chúng, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và ngữ cảnh, chỉ xuất và khoảng cách, hàm ngôn, tiền giả định, nguyên tắc cộng tác và các phương châm hội thoại .v.v...

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được các phạm trù của ngữ dụng học như: tiền giả định, nguyên tắc hợp tác trong hội thoại, hiểu và phân tích được các phương châm hội thoại của Grice, vận dụng được kiến thức để phân tích được mối quan hệ giữa ngôn ngữ và ngữ cảnh, hiểu được nghĩa hàm ngôn vv...

b. Ngôn ngữ học tri nhận/ Cognitive linguistics; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 2, Kỹ năng Đọc Viết 2

- Nội dung học phần: Kiến thức nền tảng nhất của ngôn ngữ học tri nhận như sự ra đời, các xu hướng chính, các nguyên lí của ngôn ngữ học tri nhận, ý niệm và ý niệm hóa, phạm trù và phạm trù hóa, ẩn dụ và hoán dụ tri nhận, phạm trù xuyên tâm, kết cấu, vấn đề hình/nền, mối quan hệ giữa ngôn ngữ-tri nhận-văn hóa.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được những xu hướng, nguyên lí của ngôn ngữ học tri nhận một cách đúng đắn và đầy đủ, phân biệt được ý niệm và ý niệm hóa, ẩn dụ và hoán dụ, mối quan hệ giữa tri nhận và văn hóa. Biết vận dụng hiểu biết từ môn học để vận dụng phân tích các nội dung ngôn ngữ văn bản nói hoặc viết.

9.21. Phân tích diễn ngôn/ Discourse analysis ; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Từ vựng – Ngữ nghĩa học

- Nội dung học phần: Kiến thức về phân tích ngôn bản trong tiếng Anh, cách thức và các bình diện trong phân tích ngôn bản tiếng Anh như: ngữ cảnh, đồng văn bản, chủ đề và khung chủ đề...

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu đúng những khía cạnh trong phân tích ngôn bản và vận dụng để phân tích, nghiên cứu ngôn bản. Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu nâng cao trong lĩnh vực ngôn ngữ.

9.22. Biên dịch 1/Translation 1; 2TC (28,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 2, Kỹ năng Đọc Viết 2

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch, các phương pháp và đường hướng dịch thuật, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong biên dịch, các tiêu chí để đánh giá một bản dịch. Bài tập thực hành dịch văn bản Anh-Việt, Việt-Anh về một số chủ đề thông thường như đất nước-con người, dân số, môi trường, giáo dục...

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu đúng và đầy đủ về các nội dung và đường hướng dịch hiện đại. Ngoài ra, người học được làm quen với việc biên dịch câu, đoạn văn tiếng Anh về một số chủ đề thông thường như: dân số, môi trường, giáo dục

9.23. Biên dịch 2/ Translation 2;2TC (12,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Biên dịch 1

- Nội dung học phần: Chiến lược và kỹ thuật xử lý văn bản trong biên dịch như: dịch tiêu đề báo chí, dịch thành ngữ, dịch các khái niệm văn hóa không có tương đương trong ngôn ngữ nguồn, dịch văn bản khoa học, dịch hợp đồng thương mại, dịch quảng

cáo...Bài tập thực hành dịch văn bản Anh-Việt, Việt-Anh về các chủ đề đất nước con người, thương mại, y học...

- Năng lực đạt được: Sinh viên biết cách xử lý văn bản dịch như cách dịch tiêu đề báo chí, dịch các khái niệm văn hóa không có tương đương. Người học có khả năng dịch các văn bản về các chủ đề thương mại, y học vv...

9.24. Phiên dịch / Translation; 3TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe Nói 3, Kỹ năng Đọc Viết 3

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về phiên dịch như: các loại hình phiên dịch, kỹ thuật trong phiên dịch, yêu cầu trong phiên dịch, phẩm chất đạo đức của người làm phiên dịch. Bài tập thực hành phiên dịch trong phòng học tiếng về các loại hình dịch: dịch hội thảo, dịch hội thoại, dịch theo đoàn...

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu biết đúng đắn về các loại hình phiên dịch, kỹ thuật phiên dịch, yêu cầu trong phiên dịch, phẩm chất đạo đức của người làm công tác phiên dịch. Sinh viên có khả năng phiên dịch một số nội dung thông thường như: Hội thoại thông thường, hội thảo vv...

9.25. Văn học Anh-Mỹ/English and American literature 3TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe Nói 3, Kỹ năng Đọc Viết 3

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về nền Văn học Anh, Văn học Mỹ thế kỷ 19-20 thông qua giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu, cung cấp nguyên tác một số đoạn trích, tác phẩm...

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu đúng và rõ ràng về một số tác phẩm của nền văn học Anh Mỹ thế kỷ 19 – 20, có thể hiểu được các cấu trúc ngôn ngữ thông qua các bài tập được giáo viên thiết kết, từ đó nâng cao được năng lực ngôn ngữ cho bản thân.

9.26. Văn hoá Anh-Mỹ/English and American culture; 3 TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe Nói 2, Kỹ năng Đọc Viết 2

- Nội dung học phần: Khái quát về lịch sử nước Anh và Mỹ; giá trị văn hoá; phong tục, tập quán, các ngày lễ hội chính của nước Anh, nước Mỹ và hệ thống chính trị, giáo dục của các nước Anh và Mỹ. Học phần bao gồm các bài tập ứng dụng kiến thức môn học trong giao tiếp liên ngôn và nghiên cứu trong lĩnh vực văn hóa ngôn ngữ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được khái quát lịch sử, văn hóa các nước Anh – Mỹ, hiểu được hệ thống giáo dục, chính trị, thể lệ bầu cử trong các quốc gia này. Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức môn học trong giao tiếp bằng tiếng Anh và nghiên cứu văn hóa.

9.27. Kỹ năng Nghe Nói 1/ Listening-Speaking skills 1; 3TC (18,27,27)

- *Điều kiện tiên quyết*: 0

- Nội dung học phần: Gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề của các bài trong giáo trình *Let's Talk 1, Interaction 1* và *Basic Tactics for Listening*. Mỗi nội dung bài học gồm ba phần:

+ Vocabulary (Từ vựng): Hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học.

+ Expressions (Cụm từ): Cấu trúc câu sử dụng trong những tình huống giao tiếp liên quan đến nội dung của bài như: đề nghị, thuyết phục, mời mọc, từ chối, nhận lời, vv....

+ Topics (Chủ đề): Các chủ đề trong các nội dung bài đều tương đối gần gũi, hay gặp trong giao tiếp đời thường. Với mỗi chủ đề, sinh viên được cung cấp những cấu trúc câu thông dụng và hữu ích khi thảo luận.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có thể nghe nói và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc...), hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng. Có thể hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.

9.28. Kỹ năng Đọc Viết 1/ Reading-Writing skills 1; 3TC (18,27,27)

- Điều kiện tiên quyết: 0

- Nội dung học phần: Gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài đọc trong giáo trình *Insights and ideas, ACTIVE skills for Reading 2, Heath Grammar and Composition* và *Effective Academic Writing 1*. Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần:

+ Vocabulary (Từ vựng): Hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học như: môi trường, sức khỏe, khoa học, tự nhiên, xã hội, văn hóa, thể thao, du lịch, thương mại...

+ Reading Comprehension (Đọc hiểu): Các kỹ năng đọc gồm: previewing/surveying (khảo sát bài đọc trước khi đọc), skimming (đọc nhanh để tìm ý chính của bài đọc, scanning (đọc lướt để tìm các thông tin chi tiết), guessing meaning of new words in context (đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh)...và được thực hành các kỹ năng này trong quá trình đọc hiểu nội dung của bài đọc.

- Năng lực đạt được: Sinh viên đọc hiểu được các bài khóa có văn phong khác nhau về các chủ đề quen thuộc có độ dài từ 200 -300 từ. Sinh viên có các kỹ năng đọc lướt, hiểu được nội dung chính, tìm thông tin chi tiết, đoán nghĩa của từ mới dựa vào ngữ cảnh. Sinh viên có kỹ năng viết các loại câu cơ bản, viết bản ghi nhớ, viết bưu thiếp, viết thư thân mật, viết một đoạn văn ngắn khoảng 100 - 150 từ thể hiện quan điểm, miêu tả phong cảnh, đồ vật, con người.

9.29. Kỹ năng Nghe Nói 2/Listening-Speaking skills 2; 3TC (18, 27, 27)

- Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng Nghe Nói 1

- Nội dung học phần: Gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài trong giáo trình *Let's Talk 2; Listening to Listen 2* và *Succeed in Cambridge English Preliminary (PET)*. Mỗi nội dung bài học gồm ba phần:

+ Vocabulary (Từ vựng): gồm một hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học như: môi trường, sức khỏe, khoa học, tự nhiên, xã hội, văn hóa, thể thao, du lịch, thương mại...

+ Expressions (Cụm từ): gồm cấu trúc câu sử dụng trong những tình huống giao tiếp liên quan đến nội dung của bài như: đề nghị, thuyết phục, mời mọc, từ chối, nhận lời, vv....

+ Topics (Chủ đề): Các chủ đề trong các nội dung bài đều tương đối gần gũi, hay gặp trong giao tiếp đời thường. Với mỗi chủ đề, sinh viên được cung cấp những cấu trúc câu thông dụng và hữu ích khi thảo luận.

- Năng lực đạt được: Sinh viên nhận biết được cách bày tỏ thái độ hoặc ý kiến của người nói; chọn cách phản hồi hợp lý nhất; để lại lời nhắn và ghi lại lời nhắn; xác định nội dung chính, thông tin chi tiết thông qua các đoạn ghi âm miêu tả người, đồ vật, các cuộc hội thoại về những cuộc đi mua sắm, dã ngoại; ... Đối với kỹ năng nói người học rèn luyện cách bày tỏ quan điểm, cách nhận xét về một vấn đề, cách đồng tình, phản đối ở cả 2 dạng đối thoại và độc thoại. Sinh viên có thể nghe nói và hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày; xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổ biến. Có thể giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình.

9.30. Kỹ năng Đọc Viết 2/Reading-Writing skills 2; 3TC (18, 27, 27)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Đọc Viết 1

- Nội dung học phần: Gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài đọc trong giáo trình *ACTIVE skills for Reading 3, Effective Academic Writing 2, Succeed in Cambridge English Preliminary (PET)*.

Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần:

+ Từ vựng: Hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học.

+ Đọc hiểu: Kỹ năng đọc và được thực hành các kỹ năng này trong quá trình đọc hiểu nội dung của bài đọc.

+ Ứng dụng thông tin: Những thông tin trong các nội dung bài cung cấp cho người học những hiểu biết thực tế về cuộc sống.

Mỗi nội dung bài dạy viết gồm 5 phần: Phần 1: từ vựng, cụm từ, các loại câu mẫu thường được dùng trong các loại bài viết và các bài viết mẫu. Phần 2: thảo luận theo nhóm, theo cặp, nhận xét về các bài viết mẫu. Phần 3: thực hành viết bài luận ngắn. Phần 4: chỉnh sửa bài viết. Phần 5: ôn tập, củng cố nội dung bài học.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình. Có thể hiểu các hướng dẫn sử dụng được viết rõ ràng, mạch lạc cho một thiết bị

cụ thể. Có thể đối chiếu các đoạn thông tin ngắn từ một số nguồn và viết tóm tắt nội dung. Có thể miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang tính trừu tượng hay văn hóa như âm nhạc, điện ảnh. Có đủ vốn từ vựng để diễn đạt mong muốn bản thân với một chút do dự hay viết về các chủ đề như gia đình, sở thích, đam mê, công việc, du lịch, các sự kiện đang diễn ra, nhưng do giới hạn về mặt từ vựng nên đôi chỗ viết lặp và thể hiện khó khăn trong cách trình bày. Có thể viết bài đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mối quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc.

9.31. Kỹ năng Nghe Nói 3/Listening-Speaking skills 3; 3TC (18, 27, 27)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe Nói 2

- Nội dung học phần: Gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài trong giáo trình *Let's Talk 3* và *English unlimited B1*. Mỗi nội dung bài học gồm ba phần:

+ Vocabulary (Từ vựng): Hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học như: môi trường, sức khỏe, khoa học, tự nhiên, xã hội, văn hóa, thể thao, du lịch, thương mại...

+ Expressions (Cụm từ): Cấu trúc câu, các cách diễn đạt được sử dụng trong những tình huống giao tiếp liên quan đến nội dung của bài như: đề nghị, thuyết phục, mời mọc, từ chối, nhận lời, vv....

+ Topics (Chủ đề): Các chủ đề trong các nội dung bài đều tương đối gần gũi, hay gặp trong giao tiếp đời thường. Với mỗi chủ đề, sinh viên được cung cấp những cấu trúc câu thông dụng và hữu ích khi nghe và thảo luận.

- Năng lực đạt được: Sinh viên biết cách so sánh hoặc liên hệ các thông tin trong khi nghe, suy đoán, xác định thông tin chính xác, xác định ý nghĩa của một số thành ngữ được sử dụng trong các bài nghe, nói liên quan đến những chủ đề văn hóa-xã hội, môi trường, y tế, giáo dục vv.. Sinh viên biết cách kết hợp, sử dụng từ vựng, cấu trúc một cách khá nhuần nhuyễn trong lời nói như cách đưa ra ý kiến, quan điểm của cá nhân, cách tranh luận, cách thuyết phục...sinh viên có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh. Có thể trình bày ý kiến về các chủ đề văn hóa như phim ảnh, sách báo, âm nhạc, v.v...có thể tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày.

9.32. Kỹ năng Đọc Viết 3/ Reading-Writing skills 3; 3TC (18,27,27)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Đọc Viết 2

- Nội dung học phần: Gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài đọc trong giáo trình *For Your Information 3*, *Effective Academic Writing 3*, *English Unlimited B1*. Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần:

+ Từ vựng: Hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học như: môi trường, sức khỏe, khoa học, tự nhiên, xã hội, văn hóa, thể thao, du lịch, thương mại...

+ Đọc hiểu: Các kỹ năng đọc gồm: previewing/surveying (khảo sát bài đọc trước khi đọc), skimming (đọc nhanh để tìm ý chính của bài đọc, scanning (đọc lướt để tìm các thông tin chi tiết), guessing meaning of new words in context (đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh)...và được thực hành các kỹ năng này trong quá trình đọc hiểu nội dung của bài đọc.

+ Ứng dụng thông tin: Những thông tin trong các nội dung bài cung cấp cho người học những hiểu biết thực tế về cuộc sống.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có thể xác định các kết luận chính trong các văn bản nghị luận có sử dụng các tín hiệu ngôn ngữ rõ ràng, nhận diện mạch lập luận của văn bản đang đọc, dù không nhất thiết phải thật chi tiết. Có thể tìm thấy và hiểu các thông tin liên quan trong các văn bản sử dụng hằng ngày như thư từ, tờ thông tin và các công văn ngắn. Có thể miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang tính trừu tượng hay văn hóa như âm nhạc, điện ảnh. Có thể miêu tả chi tiết, dễ hiểu về những chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm. Có thể viết về các trải nghiệm, miêu tả cảm giác và phản ứng trong một bài viết đơn giản, có tính liên kết. Có thể miêu tả một sự kiện, một chuyến đi gần đây (thật hoặc giả tưởng). Có thể viết kể lại một câu chuyện.

9.33. Kỹ năng Nghe Nói 4/Listening-Speaking skills 4; 3TC (18, 27, 27)

- *Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng Nghe Nói 3*

- *Nội dung học phần:* Gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài trong giáo trình ACTIVATE B2 và COMPLETE IELTS BAND 5.5 – 6.5 (B2). Mỗi nội dung bài học gồm ba phần:

+ Vocabulary (Từ vựng): Hệ thống từ vựng bao quanh chủ đề của nội dung bài học như: môi trường, sức khỏe, khoa học, tự nhiên, xã hội, văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch, thương mại...

+ **Listening (Nghe hiểu):** Phát triển các kỹ năng nghe nâng cao như nghe hiểu nội dung chủ đề, nghe thông tin cụ thể.

+ **Speaking (Nói):** Các chủ đề trong phần này đều xoay quanh những vấn đề về tự nhiên, xã hội, khoa học... Học phần tập trung vào phát triển khả năng làm việc độc lập của người học như trình bày quan điểm hoặc thể hiện ý kiến cá nhân, tạo ra những tình huống để rèn luyện kỹ năng nghe nói.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có thể nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc ghi lại về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn; hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Có thể theo dõi được bài nói dài cũng

như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng. Có thể giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác. Có thể trình bày về ý nghĩa của một sự kiện hay trải nghiệm của cá nhân, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng bằng lập luận chặt chẽ và phù hợp.

9.34. Kỹ năng Đọc Viết 4/ Reading-Writing skills 4; 3TC (18,27,27)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Đọc Viết 3

- Nội dung học phần: Gồm 12 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề trong giáo trình *Activate-B2* và *Complete IELTS-B2*. Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần:

+ Từ vựng: Hệ thống từ vựng theo chủ đề của nội dung bài học.

+ Đọc hiểu: Các kỹ năng đọc trong đọc hiểu.

+ Ứng dụng thông tin

Mỗi nội dung bài dạy viết gồm bốn phần: (1) cung cấp từ vựng, cụm từ, cấu trúc câu thường được dùng trong các loại bài viết, (2) đưa ra nội dung thảo luận nhận xét về các bài viết mẫu, (3) bài tập thực hành viết, (4) yêu cầu chỉnh sửa bài viết .

- Năng lực đạt được: Sinh viên có thể nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc ghi lại về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn. Có thể hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Có thể theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng. Có thể giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác. Có thể trình bày về ý nghĩa của một sự kiện hay trải nghiệm của cá nhân, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình rõ ràng bằng lập luận chặt chẽ và phù hợp.

9.35. Kỹ năng Nghe Nói 5/Listening-Speaking skills 5; 3TC (18, 27, 27)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 4

- Nội dung học phần: Gồm 14 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề từ các bài trong học liệu bắt buộc *Upstream* và *Speak out*. Mỗi nội dung bài học gồm 3 phần:

+ Language focus/Vocabulary (Từ vựng): Hệ thống từ vựng và cấu trúc ngữ pháp nâng cao liên quan đến chủ đề của nội dung bài học như: các vấn đề về tự nhiên, xã hội, văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch, thương mại...

+ **Listening (Nghe hiểu):** Phát triển các kỹ năng nghe nâng cao như nghe hiểu nội dung chủ đề, Nghe thông tin cụ thể. Luyện nghe để làm các bài tập nghe tương đương với trình độ tiền C1.

+ **Speaking (Nói):** Phát triển các kỹ năng nói nâng cao như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng trình bày quan điểm, kỹ năng tranh luận và đưa ra ý kiến đồng tình hoặc phản đối, đưa ra lời khuyên, gợi ý... Các chủ đề luyện kỹ năng nói đều liên quan những vấn đề về tự nhiên, xã hội, khoa học, văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch, thương mại ...

- Năng lực đạt được: Sinh viên có thể nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc ghi lại về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn. Có thể hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng. Có thể theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng. Có thể giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác. Có thể trình bày về ý nghĩa của một sự kiện hay trải nghiệm của cá nhân, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng bằng lập luận chặt chẽ và phù hợp.

9.36. Kỹ năng Đọc Viết 5/ Reading-Writing skills 5; 3TC (18,27,27)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Đọc Viết 4

- Nội dung học phần: Gồm 14 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề trong giáo trình Upstream Advanced C1 và IELTS Advantage Writing Skills.

+ Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần: (1) Từ vựng: Người học được cung cấp một hệ thống từ vựng theo chủ đề của nội dung bài học. (2) Đọc hiểu: rèn luyện các kỹ năng đọc trong đọc hiểu. (3) Ứng dụng thông tin.

+ Mỗi nội dung bài dạy viết gồm bốn phần: (1) cung cấp từ vựng, cụm từ, cấu trúc câu thường được dùng trong các loại bài viết. (2) cung cấp chủ đề cho nội dung thảo luận nhận xét và rút ra bài học từ các bài viết mẫu. (3) Nêu chủ đề thực hành viết. (4) Yêu cầu chỉnh sửa bài viết.

- Năng lực đạt được: Sinh viên đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc. Có một lượng lớn từ vựng chủ động phục vụ quá trình đọc nhưng có thể vẫn còn gặp khó khăn với các thành ngữ ít xuất hiện. Viết bài chi tiết, rõ ràng về nhiều chủ đề quan tâm khác nhau, đưa ra những thông tin và lập luận từ một số nguồn khác nhau. Miêu tả rõ ràng, chi tiết về các sự kiện hay những trải nghiệm thật hoặc giả tưởng, thể hiện được mối liên hệ giữa các ý trong một bài viết có liên kết chặt chẽ theo cách hành văn cho thể loại có liên quan. Miêu tả rõ ràng, chi tiết về những chủ đề thuộc mối quan tâm cá nhân. Viết bài nhận xét về một bộ phim, một cuốn sách hoặc một vở kịch.

9.37. Kỹ năng Nghe Nói 6/Listening-Speaking skills 6; 3TC (18, 27, 27)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 5

- Nội dung học phần: Học phần bao gồm 14 nội dung chính được sắp xếp theo cách rèn luyện các kỹ năng, nghe nói và các bài tập thực hành trong học liệu bắt buộc New Insight into IELTS. Mỗi nội dung bài học gồm 2 phần:

+ **Listening (Nghe hiểu):** gồm các bài tập phát triển năng nghe nâng cao như nghe hiểu nội dung chủ đề, xác định thông tin chi tiết thông qua các bài thuyết trình, bài giảng có nội dung về tự nhiên, xã hội, văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch, thương mại... Bên

cạnh đó, người học còn được luyện nghe để làm các bài tập thực hành nghe theo định dạng bài thi IELTS.

+ **Speaking (Nói):** gồm các bài tập phát triển các kỹ năng nói nâng cao như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng trình bày quan điểm, kỹ năng tranh luận và đưa ra ý kiến đồng tình hoặc phản đối, đưa ra lời khuyên, gợi ý... Các chủ đề luyện kỹ năng nói đều liên quan những vấn đề về tự nhiên, xã hội, khoa học, văn hóa, giáo dục, thể thao, du lịch, thương mại ... Bên cạnh đó, còn có các bài tập luyện nói theo định dạng bài thi IELTS.

- Năng lực đạt được: Sinh viên theo dõi và hiểu được các bài giảng hay những bài thuyết trình chuyên ngành có sử dụng nhiều lối nói thông tục, chứa đựng các yếu tố văn hóa hoặc các thuật ngữ không quen thuộc. Hiểu được những vấn đề tinh tế, phức tạp hoặc dễ gây tranh cãi như pháp luật, tài chính, thậm chí có thể đạt tới trình độ hiểu biết của chuyên gia. Nghe hiểu được mọi điều một cách dễ dàng theo tốc độ nói của người bản ngữ. Truyền đạt chính xác các sắc thái ý nghĩa tinh tế bằng cách sử dụng nhiều loại hình bổ nghĩa với độ chính xác cao. Sử dụng thành thạo các cách diễn đạt kiểu thành ngữ hoặc thông tục với nhận thức rõ về các tầng nghĩa. Có thể đổi cách diễn đạt để tránh gặp khó khăn khi giao tiếp và thể hiện một cách trôi chảy đến mức người đối thoại khó nhận ra điều đó.

9.38. Kỹ năng Đọc Viết 6/ Reading-Writing skills 6; 3TC (18,27,27)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Đọc Viết 5

- Nội dung học phần: Gồm 14 nội dung chính được sắp xếp theo chủ đề trong giáo trình Gold Advanced Coursebook và Writing for IELTS.

+ Mỗi nội dung bài đọc gồm ba phần: (1) Từ vựng: cung cấp một hệ thống từ vựng theo chủ đề của nội dung bài học. (2) Đọc hiểu: cung cấp các bài tập rèn kỹ năng đọc trong đọc hiểu. (3) Ứng dụng thông tin: yêu cầu thảo luận theo cặp, nhóm hoặc viết một bài về chủ đề vừa học cũng như những vấn đề liên quan đến chủ đề đó.

+ Mỗi nội dung bài dạy viết gồm năm phần: (1) cung cấp từ vựng, cụm từ, cấu trúc câu thường được dùng trong các loại bài viết. (2) yêu cầu thảo luận nhận xét và rút ra bài học từ các bài viết mẫu. (3) Giáo viên kết luận, đưa ra cấu trúc bài viết, từ vựng có thể sử dụng trong thể loại bài viết. (4) Người học thực hành viết. (5) yêu cầu người học chỉnh sửa bài viết.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu, lựa chọn và sử dụng có phê phán hầu hết các thể loại văn bản, bao gồm các văn bản trừu tượng, phức tạp về mặt cấu trúc, hay các tác phẩm văn học và phi văn học. Hiểu được nhiều loại văn bản dài và phức tạp, cảm thụ được những nét khác biệt nhỏ giữa các văn phong, giữa nghĩa đen và nghĩa bóng. Viết bài rõ ràng, trôi chảy, bố cục chặt chẽ, chi tiết với văn phong phù hợp và cấu trúc logic, giúp cho độc giả có thể thấy được những điểm quan trọng trong bài viết. Viết những bài văn miêu tả kinh nghiệm và những câu chuyện một cách rõ ràng, rành mạch, ý tứ phong phú và lôi cuốn, văn phong phù hợp với thể loại đã lựa chọn.

9.39. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Lý luận dạy tiếng Anh/English teaching theories; 2TC(12,18,18)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 3, Kỹ năng Đọc Viết 3

- Nội dung học phần: Gồm những hiểu biết cơ bản về lịch sử ra đời, những ưu, nhược điểm của các phương pháp dạy học ngoại ngữ đã và đang được áp dụng trong các nước trên thế giới. Đồng thời bao gồm những biến tố trong dạy học ngoại ngữ như: động cơ học tập, năng khiếu ngôn ngữ, kiểu tư duy.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu rõ được các đường hướng dạy học ngoại ngữ, các khía cạnh trong dạy học ngoại ngữ và hiện thực dạy học ngoại ngữ tại Việt Nam.

b. Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai/ Second Language Acquisition; 2TC(12,18,18)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 3, Kỹ năng Đọc Viết 3

- Nội dung học phần: Gồm kiến thức cơ bản về cơ chế, đặc điểm của việc tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai như: bản chất của quá trình tiếp thụ ngôn ngữ, so sánh quá trình tiếp thụ ngôn ngữ thứ nhất với ngôn ngữ thứ hai, nghiên cứu quá trình tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai từ góc độ ngôn ngữ học, tâm lý học, xã hội học, các yếu tố tác động đến quá trình tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai, ứng dụng của các đường hướng nghiên cứu quá trình tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai trong dạy và học ngoại ngữ...

Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được bản chất của quá trình thụ đắc ngôn ngữ, phân biệt được một số cách tiếp cận khoa học đối với việc thụ đắc ngôn ngữ thứ hai và sự khác biệt giữa học ngôn ngữ thứ hai và tiếng mẹ đẻ.

9.40. Kỹ thuật dạy tiếng Anh 1/ English teaching techniques 1; 2TC (12,18,18)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lý luận dạy học tiếng Anh

- Nội dung học phần: Gồm những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ thuật dạy từ vựng, ngữ pháp hiện đại. Kỹ thuật dạy học mới thông qua giờ dạy mẫu và được thực hành dạy từ vựng, ngữ pháp dưới sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách môn học.

- Năng lực đạt được: Sinh viên biết cách triển khai các hoạt động dạy học từ vựng và cấu trúc trong một bài học. Biết cách đánh giá nội dung và hiệu quả của một tiết dạy cấu trúc từ vựng tiếng Anh.

9.41. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2/ English teaching techniques 2; 3TC(18,27,27)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2

- Nội dung học phần: Gồm những kiến thức cơ bản về phương pháp và kỹ thuật dạy học các kỹ năng tiếng Anh, cách phân chia các giai đoạn một tiết học kỹ năng tiếng Anh và tích hợp các kỹ năng trong cùng một bài học. Kỹ thuật dạy học mới thông qua giờ dạy mẫu và được thực hành dạy kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết dưới sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách môn học.

- Năng lực đạt được: Sinh viên thiết kế được giáo án và dạy các kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết hiệu quả. Biết cách đánh giá một giờ dạy hiệu quả hay không.

b. Dạy tiếng Anh trẻ em/ Teaching English for Young Learners; TC(18,27,27)

- *Điều kiện tiên quyết:* Lý luận dạy học tiếng Anh

- Nội dung học phần: Gồm những nội dung cơ bản về lý luận và phương pháp dạy học tiểu học như: tư duy ngôn ngữ, động cơ học tập của học sinh tiểu học, phương pháp dạy học tiểu học. Ngoài ra, học phần còn nêu rõ những khó khăn trong việc dạy kỹ năng nghe/nói tiếng Anh ở cấp Tiểu học, cung cấp kiến thức và kỹ năng liên quan đến việc phát triển kỹ năng nghe/nói, lợi ích của việc sử dụng loại hoạt động như kể chuyện, đóng vai, v.v... nhằm hỗ trợ khả năng lĩnh hội tiếng Anh của học sinh.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu các phương pháp dạy tiếng Anh cho học sinh tiểu học. Biết cách triển khai một số hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ em.

9.42. Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh/ Testing in English teaching; 3TC (18,27,27)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2

- Nội dung học phần: Gồm những kiến thức cơ bản về mục đích, yêu cầu của kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập, phân loại các loại hình kiểm tra đánh giá như kiểm tra định kỳ, kiểm tra phân loại, kiểm tra cuối kỳ... Những nguyên tắc cơ bản của quá trình thiết kế bài kiểm tra, tiêu chí cho điểm, cách thiết lập thang điểm nhằm đánh giá chính xác chất lượng quá trình học tập của học sinh.

- Năng lực đạt được: Sinh viên biết cách thiết kế bài kiểm tra theo một ma trận xây dựng sẵn, biết cách sắp xếp các bài kiểm tra trong một chương một kỳ, và đánh giá các nội dung được đưa ra trong một bài kiểm tra.

9.43. Chọn 1 trong 2 học phần

a. Giao thoa văn hóa/ Cross culture communication; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 3, Kỹ năng Đọc Viết 3

- Nội dung học phần: Gồm những kiến thức cơ bản về văn hóa, văn hóa ứng xử và văn hóa giao tiếp của một số cộng đồng người nói tiếng Anh trên thế giới. Ngoài ra học phần cũng cung cấp kiến thức về các loại hình giao tiếp, các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp giao văn hóa, xung đột văn hóa, sốc văn hóa, ứng xử trong xung đột văn hóa... nhằm tăng cường năng lực giao tiếp cho người học.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được và biết cách ứng xử trong một số tình huống giao tiếp liên văn hóa. Có khả năng tránh khỏi hoặc hóa giải được các cú sốc văn hóa trong giao tiếp.

b. Giao tiếp liên văn hoá/ Interculture communication; 2 TC (18,24,0)

- *Điều kiện tiên quyết:* Kỹ năng Nghe Nói 3, Kỹ năng Đọc Viết 3

- Nội dung học phần: Các yếu tố liên quan đến giao tiếp liên văn hoá như: Tuổi tác, khoảng cách xã hội, khoảng cách địa vị, các chiến lược giao tiếp, bình diện lịch sự...

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu biết về các bình diện trong giao tiếp liên văn hóa, có khả năng giao tiếp thành công trong các tình huống giao tiếp thông thường, có năng lực đề chủ động mở đầu một cuộc trò chuyện liên ngôn.

9.44. Kiến tập sư phạm/ Classroom observation; 2TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Lý luận dạy học tiếng Anh

- Nội dung học phần: Kiến thức thực tiễn về cách thức tổ chức các hoạt động dạy học, các hoạt động đoàn đội cho học sinh ở trường phổ thông. Bước đầu làm quen với các hoạt động dự giờ, thao giảng, đánh giá giờ dạy, xử lý các tình huống sư phạm và làm quen với môi trường làm việc ở trường phổ thông.

- Năng lực đạt được: Sinh viên triển khai được các hoạt động đoàn đội, biết vận dụng những kiến thức về lý luận dạy học tiếng Anh để đánh giá giờ giảng, biết xử lý một số tình huống sư phạm.

9.45. Thực tập tốt nghiệp/Practicum; 5TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ thuật dạy học tiếng Anh 2

- Nội dung học phần: Kiến thức thực tiễn về phương pháp giảng dạy, soạn bài, người học được thực hành giảng dạy dưới sự hướng dẫn của giáo viên phổ thông. Học phần bao gồm yêu cầu tổ chức các hoạt động đoàn hội, các hoạt động nội ngoại khóa.

- Năng lực đạt được: Sinh viên triển khai được các hoạt động: chủ nhiệm lớp, đoàn đội, tổ chức các hoạt động tập thể trong lớp, ngoại khóa. Có kỹ năng soạn bài, dự giờ, nhận xét, đánh giá giờ giảng. Có khả năng xử lý một số tình huống sư phạm thường gặp.

9.46. Khoá luận tốt nghiệp/Thesis ; 6TC

- *Điều kiện tiên quyết*: Theo quy định

- Nội dung học phần: Sinh viên được tự lựa chọn một đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực dạy học tiếng Anh hoặc ngôn ngữ Anh dưới sự tư vấn của giảng viên hướng dẫn và hội đồng xét duyệt đề cương của bộ môn. Sinh viên được sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn sẽ thực hiện nghiên cứu với các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và đạt được một báo cáo khoa học có chất lượng của ngành đào tạo.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng nghiên cứu các vấn đề từ góc độ phương pháp dạy học tiếng Anh, ngôn ngữ tiếng Anh.

*** Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp (Chọn 2 trong 7 học phần):**

a. Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu dạy học/ Lesson planning and material development 3TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe – Nói 5, Kỹ năng Đọc - Viết 5

- Nội dung học phần: Những nguyên tắc cơ bản trong việc thiết kế giáo án và phát triển tài liệu dạy học môn tiếng Anh ở trường trung học phổ thông. Đồng thời giúp người học tham khảo, đánh giá những giáo án mẫu và cách thức chọn lựa tài liệu cho trong một bài học cụ thể. Sinh viên cũng được thực hành chọn lựa tài liệu và thiết kế một giáo án cụ thể cho 1 bài học.

- *Năng lực đạt được*: Sinh viên có khả năng phát triển tài liệu dạy học từ những ngữ liệu cho sẵn, hoặc tìm kiếm ngữ liệu và thiết kế tài liệu dạy học dựa vào mục tiêu của một bài/khóa học.

b. Ngôn ngữ học đối chiếu/Contrastive analysis; 3TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe – Nói 5, Kỹ năng Đọc - Viết 5

- Nội dung học phần: Công cụ về mặt lý thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với một ngoại ngữ nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ; cung cấp các thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên có khả năng so sánh đối chiếu một số phạm trù trong tiếng Anh và tiếng Việt và có khả năng thực hiện nghiên cứu trên cơ sở nhận biết được những tương đồng và dị biệt giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

c. Phong cách học/Stylistics; 3TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe – Nói 5, Kỹ năng Đọc - Viết 5

- Nội dung học phần: Gồm những kiến thức về phong cách các loại văn bản trong tiếng Anh để hỗ trợ cho các kỹ năng ngôn ngữ khác, đồng thời tạo cơ sở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu và học tập nâng cao.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu được những phong cách khác nhau của những văn bản khác nhau và vận dụng được trong việc đánh giá, phân loại các loại văn bản.

d. Ngôn ngữ học xã hội/Socio – linguistics; 3TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe – Nói 5, Kỹ năng Đọc - Viết 5

- Nội dung học phần: Gồm các kiến thức đại cương về các bình diện của ngôn ngữ giao tiếp: Cách thức xưng hô, chào hỏi, các hành động ngữ vi và các bình diện liên quan đến các hành động này, nhằm giúp họ nhận thức được những chuẩn tắc xã hội quy định những hành động ngôn ngữ.

- Năng lực đạt được: Sinh viên hiểu rõ được những lưu ý về mặt xã hội của các hành vi ngôn ngữ như: chào hỏi, chia sẻ thông tin, giới thiệu bản thân vv... để có thể vận dụng trong các tình huống giao tiếp và phân tích tình huống giao tiếp.

e. Tiếng Anh kinh tế/English for economics; 3TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe – Nói 5, Kỹ năng Đọc - Viết 5

- Nội dung học phần: Những kiến thức cơ bản, cấu trúc và vốn từ vựng tiếng Anh thuộc lĩnh vực kinh tế nhằm giúp cho sinh viên có đủ khả năng xử lý các văn bản tiếng Anh thuộc lĩnh vực kinh tế như: marketing, hợp đồng kinh tế, các văn bản kinh tế, quảng cáo, báo cáo kinh tế – tài chính...

- Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng thành thạo ngôn ngữ thuộc lĩnh vực kinh tế trong giao tiếp cơ bản.

f. Tiếng Anh du lịch/English for tourism; 3TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe – Nói 5, Kỹ năng Đọc - Viết 5

- Nội dung học phần: Những kiến thức cơ bản và vốn từ vựng tiếng Anh thuộc lĩnh vực du lịch nhằm giúp cho sinh viên có đủ khả năng xử lý các văn bản tiếng Anh thuộc lĩnh vực du lịch như: hợp đồng du lịch, giới thiệu các điểm du lịch, biên phiên dịch phục vụ các đoàn khách du lịch...

- Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng thành thạo ngôn ngữ thuộc lĩnh vực du lịch cơ bản: giới thiệu được danh thắng du lịch, chào hỏi và quảng cáo các món ẩm thực của quốc gia và địa phương.

g. Tiếng Anh thương mại/English for business; 3TC (27,36,0)

- *Điều kiện tiên quyết*: Kỹ năng Nghe – Nói 5, Kỹ năng Đọc - Viết 5

- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản và vốn từ vựng tiếng Anh thuộc lĩnh vực thương mại nhằm giúp cho sinh viên có đủ khả năng xử lý các văn bản tiếng Anh thuộc lĩnh vực thương mại như: thư tín thương mại, marketing, hợp đồng, quảng cáo...

- Năng lực đạt được: Sinh viên sử dụng thành thạo ngôn ngữ thuộc lĩnh vực thương mại cơ bản: viết thư cảm ơn, đề nghị, phản nàn, đọc hiểu và lập được một bản hợp đồng đơn giản, viết được một quảng cáo vv...

10. Danh sách đơn vị tham gia thực hiện chương trình

TT	Học phần	Bộ môn
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	Nguyên lý
2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	Nguyên lý
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Đường lối
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng và PL
5	Ngoại ngữ II	NN không chuyên
6	Giáo dục thể chất	Khoa GD Thể chất
7	Giáo dục Quốc Phòng	Trung tâm GD QP
8	Pháp luật đại cương	Tư tưởng và PL
9	Tin học	Tin học ứng dụng
10	Tâm lý học	Tâm lý – GD
11	Dẫn luận ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học
12	Cơ sở Văn hóa Việt nam	Ngôn ngữ học
13	Lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử
14	Môi trường và con người	Địa Lý
15	Kỹ năng thuyết trình	NN- VH –PPGD
16	Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ	NN- VH –PPGD
17	Phương pháp NCKH C.ngành tiếng Anh	NN- VH –PPGD
18	Giáo dục học	Tâm lý – GD
19	Quản lý NN &QL GD	Tâm lý – GD
20	Ngữ âm - Âm vị học	NN- VH –PPGD
21	Ngữ pháp	NN- VH –PPGD
22	Ngữ pháp nâng cao	
23	Từ vựng-ngữ nghĩa học	NN- VH –PPGD
24	Ngữ dụng học	NN- VH –PPGD
25	Ngôn ngữ học tri nhận	NN- VH –PPGD
26	Phân tích diễn ngôn	NN- VH –PPGD
27	Biên dịch 1	NN- VH –PPGD
28	Biên dịch 2	NN- VH –PPGD
29	Phiên dịch	NN- VH –PPGD
30	Văn học Anh - Mỹ	NN- VH –PPGD
31	Văn hóa Anh - Mỹ	NN- VH –PPGD
32	Kỹ năng nghe nói 1	PTKN
33	Kỹ năng đọc viết 1	PTKN
34	Kỹ năng nghe nói 2	PTKN
35	Kỹ năng đọc viết 2	PTKN
36	Kỹ năng nghe nói 3	PTKN
37	Kỹ năng đọc viết 3	PTKN

38	Kỹ năng nghe nói 4	PTKN
39	Kỹ năng đọc viết 4	PTKN
40	Kỹ năng nghe nói 5	PTKN
41	Kỹ năng đọc viết 5	PTKN
42	Kỹ năng nghe nói 6	PTKN
43	Kỹ năng đọc viết 6	PTKN
44	Lý luận dạy tiếng Anh	NN- VH –PPGD
45	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 1	NN- VH –PPGD
46	Kỹ thuật dạy tiếng Anh 2	NN- VH –PPGD
47	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh	NN- VH –PPGD
48	Giao thoa văn hoá	NN- VH –PPGD
49	Giao tiếp liên văn hoá	NN- VH –PPGD
50	Tiếng Anh kinh tế	NN- VH –PPGD
51	Tiếng Anh du lịch	NN- VH –PPGD
52	Tiếng Anh thương mại	NN- VH –PPGD
53	Thiết kế giáo án và PT tài liệu dạy học	NN- VH –PPGD
54	Ngôn ngữ học đối chiếu	NN- VH –PPGD
55	Phong cách học	NN- VH –PPGD
56	Ngôn ngữ học xã hội	NN- VH –PPGD

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

11.1. Hệ thống tư liệu, thư viện, mạng Internet

Yêu cầu trang bị đủ tài liệu dạy học và tham khảo để phục vụ giảng dạy.

Cần có hệ thống Internet ổn định để sinh viên tra cứu tài liệu, phục vụ làm bài tập lớn và luận văn tốt nghiệp.

11.2. Thiết bị chuyên dụng cho dạy và học ngoại ngữ

Sắp xếp sinh viên vào các phòng học đa năng để thực hiện dạy học các học phần kỹ năng.

11.3. Cơ sở thực tập

Nhà trường phối hợp với Sở GD&ĐT, liên kết với các trường THPT trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiến tập và thực tập sư phạm.

11.4. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên học phần	Tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Bắt buộc	[1]. Bộ GD & ĐT, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. [2]. Bộ GD & ĐT, Giáo trình Triết học Mác-Lênin.	Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Tiền bộ Matxcova Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2009 2007 2000 1980
		Tham khảo	[1]. C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, tập 20; tập 42. [2]. Lênin toàn tập, tập 23; tập 25; tập 26; tập 29; tập 32; tập 41. [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X; XI. (1986; 1991; 1996; 2001; 2006; 2011)		
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Bắt buộc	[1]. Bộ GD&ĐT, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. [2]. Bộ GD&ĐT, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế - quản trị kinh doanh). [3]. Bộ GD&ĐT, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.	Chính trị quốc gia, Hà Nội. ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội. Lý luận chính trị, Hà Nội.	2009 2008 2006
		Tham	[4]. Bộ GD&ĐT,	Chính trị Quốc gia, Hà	2008

		<i>khảo</i>	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin [5]. ĐH Quốc gia Hà Nội, Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII . (1986, 1991, 1996, 2001, 2006, 2011, 2015)	Nội.	
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	<i>Bắt buộc</i>	[1]. BGD&ĐT, Giáo trình Đường lối cách mạng của ĐCSVN [2]. BGD&ĐT, Giáo trình Lịch sử Đảng CSVN.	Chính trị Quốc gia, Hà Nội. ĐH Kinh tế quốc dân.	2009 2006
		<i>Tham khảo</i>	[1]. BGD&ĐT, Đường lối cách mạng của ĐCSVN. [2]. Đảng Cộng Sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập.	Chính trị Quốc gia	2008 2001
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<i>Bắt buộc</i>	[1]. Bộ Giáo dục & Đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.	Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2009
		<i>Tham khảo</i>	[2]. Hội đồng Trung ương, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh [3]. Dạy và học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.	Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2005 2003
5	Pháp luật đại	<i>Bắt buộc</i>	1]. Lê Minh Toàn (chủ biên), Giáo trình pháp	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2009

	cương		luật đại cương.		
		Tham khảo	[2]. Lê Văn Minh (chủ biên), Pháp luật đại cương. [3]. Nguyễn Minh Động (chủ biên), Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật.	Lao động Tur pháp	2016 2012
6	Ngữ dụng học	Bắt buộc	Hà Cẩm Tâm. <i>Pragmatics</i>	NXB Trẻ	2001
		Tham khảo	1. Yule, G. <i>Understanding Pragmatics</i>	Cambridge University Press.	1999
			2. Yule, G. <i>Pragmatics</i>	Cambridge University Press.	2002
			3. Levinson. <i>Pragmatics</i>	Cambridge University Press.	1983
7	Ngôn ngữ học tri nhận	Bắt buộc	Lee, D. <i>Cognitive Linguistics-An Introduction.</i>	OUP	2001
		Tham khảo	1. Lý Toàn Thắng. <i>Ngôn ngữ học tri nhận: từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt.</i>	Nxb KHXH	2005
			2. Trần Văn Cơ. <i>Ngôn ngữ học tri nhận (Ghi chép và suy nghĩ).</i>	Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội.	2007
			3. Lyons, J. <i>Linguistic Semantics: An introduction.</i>	OUP	1995
8.	Tiếng Anh chuyên ngành	Bắt buộc	1. G.Hanson . <i>English for Tourism and Economics.</i>	NXB Longman	2002
			2. V. Vellas. <i>International Tourism: An Economic Perspective:</i>	Palgrave Macmillan Publisher.	1995
		Tham khảo	1. Ghosh, M.A.B. Siddique and R. Gabbay. <i>Tourism and economic development: case studies from the Indian Ocean region.</i>	Ashgate Publishing.	2003
			2. Mathieson, A. & Wall. G. <i>Tourism, economic, physical</i>	Longman	1982

			<i>and social impacts.</i>		
9.	Ngữ nghĩa học	Bắt buộc	Nguyễn Hòa. <i>Semantics</i>	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.	1993
		Tham khảo	1. Võ Đại Quang. <i>Semantics</i>	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.	1995
			2. Lyons, J. <i>Linguistic Semantics.</i>	Cambridge University Press.	2003
			3. Austin, J. <i>How to Do Things with Words.</i>	Harvard University Press.	1962
			4. Horn L.R. <i>The Handbook of Contemporary Semantics Theory.</i>	Oxford Balckwell.	1996
10.	Phân tích diễn ngôn	Bắt buộc	Nguyễn Hoà . <i>Introduction to Discourse Analysis.</i>	NXB Đại học quốc gia Hà Nội	2000
		Tham khảo	1. Hoàng Văn Vân. <i>Introducing Discourse Analysis</i>	NXB Đại học quốc gia Hà Nội	2005
			2. Nunan, D. <i>Introducing Discourse Analysis.</i>	London: Penguin.	1992
			3. Jaworski, A & Coupland, N. <i>The Discourse Reader.</i>	London and New York: Routledge.	1999
			4. Gee, J.P. <i>Introduction to Discourse Analysis: Theory and Method.</i>	London and New York: Routledge	1999
			5. Van Dijk, T. A. <i>Society and Discourse: How Social Context Influences Text and Talk.</i>	Cambridge University Press.	2009
11.	Ngữ pháp	Bắt buộc	1. Murpy, R. <i>Essential Grammar in Use</i>	Cambridge University Press	2007
			2. Thompson, A., Martinetz, A. <i>A Practical English Grammar Exercise 1.</i>	Oxford University Press	1986
		Tham khảo	1. Thompson, A., Martinetz, A. <i>A Practical English Grammar Exercise 2.</i>	Oxford University Press	1986
			2. Elaine, W., Steve, E. <i>Grammar Practice: Elementary.</i>	Longman Ltd.	2000
			3. Elaine, W., Steve, E. <i>Grammar Practice:</i>	Longman Ltd.	2000

			<i>Intermediate.</i>		
			4. Elaine, W., Steve, E. <i>Grammar Practice: Upperintermediate.</i>	Longman Ltd.	2000
12.	Giao thoa văn hóa	Bắt buộc	1. Nguyen Quang. <i>Intercultural Communication.</i>	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội	2001
			2. Kramersch. <i>Language and culture.</i>	NXB Thống Kê	2002
		Tham khảo	1. Richard Ferraro, F. <i>Minority and Cross-Cultural Aspects of Neuropsychological Assessment.</i>	Taylor and Francis Publisher	2002
			2. Althen, Gary (Phạm Thị Thiên Tứ b.d.) <i>Phong cách Mỹ: Cẩm nang dành cho doanh nhân, du học sinh, khách du lịch (Biên dịch từ cuốn American Ways: A guide for foreigners in the United States)</i>	Nxb. Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh	2006
			3. Potvin, Claude & Stedman, Nicholas. <i>Dos & Don'ts in Vietnam</i>	Amarin Printing & Publishing Public Company Limited, Thailand	2005
13.	Giao tiếp liên văn hóa	Bắt buộc	1. Halliday. <i>Intercultural communication - An advanced resource book.</i>	Cambridge University Press	2010
			2. Varner, Iris & Beamer, Linda. <i>Intercultural Communication in the Global Workplace, 3rd Ed.</i>	McGraw-Hill/Irwin, New York	2005
		Tham khảo	1. Thomas, David C. & Inkson, Kerr. <i>Cultural Intelligence</i>	Berrett-Koehler Publishers, San Francisco	2004
			2. Axtell, Roger E. (Y Nhã LST biên dịch). <i>Cử chỉ: Những điều nên làm và nên tránh trong ngôn ngữ cử chỉ khắp thế giới (Biên</i>	Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh	2003

			dịch từ cuốn Gestures: The Do's and Taboos of Body Language Around the World) Tái bản lần 2		
14.	Văn học Anh Mỹ	Bắt buộc	Nguyễn Thị Quyết . <i>English and American Literature</i>	Tài liệu sử dụng nội bộ	2010
		Tham khảo	Nguyễn Xuân Thom. <i>A History of English and American Literature.</i>	<i>Hà Nội: NXB Thế Giới</i>	1997
			Young, T. <i>Studying English Literature: A Practical Guide.</i>	Cambridge: Cambridge University Press	2008
			Guerin, et. al. <i>A Handbook of Critical Approaches to Literature.</i>	Oxford: Oxford University Press.	2005
			Sanders, A. <i>The Short Oxford History of English Literature.</i>	Oxford: Oxford University Press.	2002
15.	Văn hóa Anh - Mỹ	Bắt buộc	Falk, R. <i>Spotlight on the USA</i>	Oxford University Press.	1993
			Garwood, C., Gardani, G., & Peris, E. <i>Aspects of Britain and the USA.</i>	Oxford University Press.	1992
		Tham khảo	Fielder, E., Jansen, R., & Norman-Risch, M. <i>American in close-up.</i>	Longman Ltd.	1990
			Abraham, P., & Mackey, D. <i>Contact USA.</i>	Prentice Hall Regents.	1989.
			Musman, R. <i>Background to English-speaking countries.</i>	Macmillan Publishers.	1987
			Broukal, M., & Murphy, P. <i>All about the USA.</i>	NXB TP Hồ Chí Minh.	2002
			Dowall, Mc., D. <i>Britain in close-up.</i>	Nhà xuất bản Trẻ.	2002
			16.	Ngữ âm – Âm vị học	Bắt buộc
Roach, P. <i>English Phonetics and Phonology: A Practical Course.</i>	Cambridge University	1991			
Tham khảo	Hewings, M. <i>English Pronunciation in Use -</i>	Cambridge			2007

			<i>Advanced.</i>		
			<u>Lecumberri, M. L. G., J.A. Maidment.</u> <i>English Transcription Course.</i>	Routledge.	1999
			Ladefoge, P. <i>A Course in Phonetics.</i>	Thomson Learning Inc., Boston.	2001
			Mc Mahon, A. <i>An Introduction to English Phonology.</i>	Edinburg University Press, Edinburg.	2002
			Clark, J., Yallop, C. <i>An Introduction to Phonetics and Phonology.</i>	Blackwell Publisher, Oxford.	1994
			Odgen, R. <i>An Introduction to English Phonetics.</i>	Edinburg University Press, Edinburgh.	2009
17.	Luyện phát âm tiếng Anh	Bắt buộc	Handcock, M. <i>English Pronunciation in Use.</i>	Cambridge.	2012
			Yates, J. <i>Pronounce It Perfectly In English.</i>	Barron.	2005
		Tham khảo	Cameron, S. <i>Perfecting Your English Pronunciation.</i>	McGraw-Hill.	2011
			Celce-Murcia, M. <i>Teaching Pronunciation.</i>	Cambridge	2010
			Baker, A. <i>Ship or Sheep?.</i>	Cambridge: Cambridge University Press.	2006
18.	Biên dịch	Bắt buộc	Nguyễn Việt Kỳ. <i>Translation Practice (second year).</i>	Vietnam national university, Hanoi,	2002
		Tham khảo	Newmark, P. <i>A Textbook of Translation.</i>	PrenticeHall International	1984
			Newmark, P. <i>Approaches to Translation.</i>	Prentice Hall International	1989
			Duff, A. <i>Translation.</i>	Oxford University Press	1991
			Vietnam national university, Hanoi. <i>English – Vietnamese Translation Material</i>		
			Vũ Tuấn Tú. <i>Luyện dịch báo chí Anh – Việt.</i>	<i>Nhà xuất bản thông tấn,</i>	2002.
			Hồ Văn Hòa. <i>Luyện</i>	<i>Nhà xuất bản Đà</i>	2001

			<i>dịch Việt – Anh.</i>	<i>Năng</i>	
			Tô dịch – Khoa Tiếng Anh. <i>Tài liệu luyện dịch viết Anh-Việt và Việt-Anh</i>	Trường Đại học Ngoại ngữ - Hà nội.	
			N.H Viet Tien, Elizabeth Hodgkin. <i>Sổ tay người dịch tiếng Anh</i>	Nhà xuất bản giáo dục	1999
19.	Phiên dịch	Bắt buộc	Sofer, R. <i>The Translator's Handbook: 7th Revised Edition.</i>	Schreiber Publishing.	2009
		Tham khảo	Brown, S. <i>A Practical Guide for Translators: 4th edition.</i>	Multilingual Matters	2004
			McKay, C. <i>How to Succeed as a Freelance Translator</i>	LULU Publisher	2006
			Bell, R.T. <i>Translation and Translating.</i>	Longman	1989
20.	Lý luận dạy tiếng Anh	Bắt buộc	Tài liệu sưu tầm và chọn lọc - Sử dụng nội bộ. <i>Edited Material for Language Teaching</i>		
			Freeman, L. <i>Techniques and principles in Language Learning.</i>	Nxb Oxford	1991
		Tham khảo	Lê Văn Canh <i>Introducing English Language Teaching Methodology</i>	NXB Đại học quốc gia Hà Nội.	2004
			Mishan, F. <i>Designing Authenticity into Language Learning Materials.</i>	Bristol: Intellect Books	2005
21.	Kỹ thuật dạy học tiếng Anh 1	Bắt buộc	Tài liệu sưu tầm và chọn lọc - Sử dụng nội bộ. <i>Edited Material for Language Teaching.</i>		
			Lê Văn Canh. <i>Introducing English Language Teaching Methodology.</i>	NXB Đại học quốc gia Hà Nội.	2004
			Bộ SGK Tiếng Anh 10, 11, 12 biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.		
		Tham	Nhiều tác giả.	Nxb Oxford.	1991

		khảo	<i>Languages Teaching in the Nineties.</i>		
			Mishan, F. <i>Designing Authenticity into Language Learning Materials.</i>	Bristol: Intellect Books	2005
			Freeman, L. <i>Techniques and principles in Language Learning.</i>	Nxb Oxford	1991
22.	Kỹ thuật dạy học tiếng Anh 2	Bắt buộc	Freeman, L. <i>Techniques and principles in Language Learning.</i>	Nxb Oxford	1991
			Bộ SGK Tiếng Anh 10, 11, 12 biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.		
		Tham khảo	Hadfield, J., & Hadfield, Ch. <i>Simple Reading Activities.</i>	Oxford: Oxford University Press.	1996
			Larson, T. Short and Sweet - <i>Quick Creative Writing Activities That Encourage Imagination, Humor and Enthusiasm for Writing.</i>	Colorado: Cottonwood Press, Inc.	1997
			Byrne, D. <i>Teaching Writing Skills Handbook.</i>	London and New York: Longman.	1998
23.	Dạy tiếng Anh trẻ em	Bắt buộc	Dennis E. Murray. <i>What English teachers need to know.</i>	NXB Routledge.	2010
			Dziombak, E. <i>Teaching English to young learners.</i>	HCM City Department of Education and Training.	2011
		Tham khảo	Thomas Armstrong. <i>Multiple intelligences in the classroom.</i>	NXB Association for Supervision & Curriculum Deve.	2009
			Slattery, M. & Jane Willis. <i>English for primary teachers: a handbook of activities and classroom language.</i>	NXB Oxford University Press.	2001
			Gass, S.M. <i>The Routledge handbook of second language</i>	NXB Routledge.	2011

			<i>acquisition.</i>		
			Svecova, H. <i>Oxford basics for children: listen and do.</i>	NXB Oxford University Press.	2007
			Davis. P. & M. Rinvoluceri. <i>Dictation: new methods. new possibilities.</i>	NXB Cambridge University Press.	1989
24.	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh	Bắt buộc	Macnamara. <i>Language Testing.</i>	OUP	2000
		Tham khảo	Bachman, L.F.; Palmer, A.S. <i>Language Testing in Practice.</i>	OUP	
			Kopriva, R. J. <i>Improving testing for English language learners</i>	New York: Routledge.	2008
			Heaton, J.B. <i>Classroom Testing</i>	Longman	1997
25.	Công nghệ trong dạy ngoại ngữ	Bắt buộc	Barr, D. <i>ICT – Integrating Computers in Teaching.</i> Peter Lang.	CUP	2004
			Felix U. <i>Beyond Babe;: Language Learning Online.</i> Melbourne: Language Australia.	CAE Press	2001
		Tham khảo	. Levy, M. <i>CALL: Context and Concetualisation.</i>	IOxford: Oxford University Press	1997
			Harmer, J. <i>The practice of English Language Teaching, 3rd ed.</i>	Longman, Harlow.	2001
26.	Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu dạy học	Bắt buộc	Material development	Tài liệu lưu hành nội bộ	
			Mishan, F. <i>Designing Authenticity into Language Learning Materials.</i>	. Bristol: Intellect Ltd	2005
		Tham khảo	Serdyukov, P. and Ryan, M. <i>Writing Effective Lesson Plans: The 5-Star Approach.</i>	Boston: Allyn & Bacon.	2008
			Baker, J; Westrup, H. <i>The English Language Teacher’s Handbook.</i>	Continuum.	2000

			Skowron, J <i>Powerful Lesson Planning: Every Teachers Guide to Effective Instruction</i> . Thousand Oaks,	CA: Corwin Press	2006
			Tomlinson, B. <i>Materials development for language learning and teaching</i> .	Cambridge.	2003
			Nunan. D. <i>Designing Tasks for the Communicative Classroom</i> .	Cambridge: Cambridge University Press.	1989
			Graves, K. <i>Designing Language Courses: A Guide for Teachers</i> .	Boston: Heinle and Heinle Publisher	2000
			Richard, J. C. <i>Curriculum Development in Language Teaching</i> .	Cambridge: Cambridge University Press	2011
27.	Ngôn ngữ học đối chiếu	Bắt buộc	James, C. <i>Contrastive Analysis</i> .	London: Longman.	1980
			Lado, R. <i>Linguistics across Cultures</i>	Ann Arbor: University of Michigan Press.	1957
		Tham khảo	Fisiak, J. (ed.). <i>Contrastive Analysis and the Language Teacher</i> .	Oxford: The Pergamon Institute of English.	1981
			Hellinger, M. & U. Ammon. <i>Contrastive Sociolinguistics</i> .	Berlin: Mouton de Gruyter.	1996
28.	Phong cách học	Bắt buộc	Simpson, P. <i>Stylistics : A resource book for students</i> .		2004
			Tham khảo	Richard, B. <i>Stylistics</i>	London and New York: Routledge
				Lesley, J. Daniel, M. <i>Stylistics</i> .	Cambridge University Press
			Nikolas, C. <i>Style: Language Variation and Identity</i> .	Cambridge University Press	2007
29	Ngôn ngữ học xã hội	Bắt buộc	Deckert, Sharon K. and Caroline H. Vikers. <i>An Introduction to Sociolinguistics: Society and Identity</i>		2011
			Wardhaugh, Ronald.	New York: Wiley-	2006

			<i>An Introduction to Sociolinguistics.</i>	Blackwell	
		Tham khảo	Meyerhoff, Miriam. <i>Introducing Sociolinguistics.</i>	Taylor & Francis	2011
			Trudgill, Peter. <i>Sociolinguistics: An Introduction to Language and Society.</i>	Penguin	2000
30.	Kỹ năng thuyết trình	Bắt buộc	Rod Ellis. <i>Giving presentations.</i>	NXB Longman	1999
		Tham khảo	Mark Powell. <i>Presenting in English.</i>	Cambridge University Press	2003
			Susan M.Reinhart. <i>Giving Academic Presentations.</i>	The university of Michigan Press.	2002
			Johanna Rendle-Short. <i>The academic presentation: situated talk in action.</i>	Oxford: Oxford University Press	2004
31.	Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai	Bắt buộc	Murial Saville-Troike. <i>Introducing Second Language Acquisition.</i>	Cambridge University Press.	2006
		Tham khảo	Ellis, R. <i>Second Language Acquisition</i>	Oxford University Press	1997
			Lightbown, Patsy M. & Spada, Nina. <i>How Languages are Learned</i> (Second Edition).	Oxford: Oxford University Press.	1999
			Kees de Bot, Wander Lowie and Marjolijn Verspoor. <i>Second Language Acquisition: An advanced resource book.</i>	Routledge	2005
32.	Tiếng Pháp 1,2	Bắt buộc	Jacky Girardet ,Jacques Pécheur, <i>Campus I. - Méthode de français.</i> CLE International/ VUEF.	Tours, France. (D1)	2004
			Jacky Girardet ,Jacques Pécheur , <i>Campus I. – Cahier d'exercice</i> .CLE International/ VUEF,	Tours, France. (D2)	2004
		Tham khảo	Michele Boularès et Jean-Louis Frérot, <i>Grammaire progressive du français avec 400</i>	CLE International, Paris	2004

			<i>exercices,</i>		
			Y. De Latour, D. Jennepin, M.Léon-Dufour, A.Mattlé,B.Tessier, <i>Grammaire - 350 exercices Niveau moyen,</i>	Hachette, Paris	2003
38.	Tiếng Pháp 3	Bắt buộc	Jacky Girardet ,Jacques Pécheur, <i>Campus II - Méthode de français.</i> CLE International/	VUEF, Tours, France. (D1)	2004
			Jacky Girardet ,Jacques Pécheur , <i>Campus II – Cahier d'exercice.</i> CLE International	VUEF, Tours, France. (D2)	2004
		Tham khảo	Michele Boularès et Jean-Louis Frérot, <i>Grammaire progressive du français avec 400 exercices,</i>	CLE International, Paris,	2004
			Y. De Latour, D. Jennepin, M.Léon-Dufour, A.Mattlé,B.Tessier, <i>Grammaire - 350 exercices Niveau intermédiaire</i>	Hachette, Paris	2003
39.	Nghe-nói 1	Bắt buộc	Leo Jones. <i>Let's talk 1.</i>	Cambridge University Press	2003
			Judith Tanka. <i>Interaction 1.</i>	NXB McGraw-Hill	2001
			Jack C.Richards. <i>Basic tactics for listening.</i>	Oxford University Press	2002
		Tham khảo	Lin, Lougheed. <i>Learning to Listen 1.</i>	Oxford University Press	2008
			David Nunan. <i>Listen in 1.</i>	Thomson Heinle	2003
			Jack C. Richards <i>Listen carefully.</i>	Oxford University Press	1982
			<i>Cambridge Key English Test 1,2,3,4,5</i>	Cambridge University Press.	1996
			Patricia Ackert, Anne L.Nebel. <i>Insights and Ideas.</i>	CUP	2002
40.	Đọc-viết 1	Bắt buộc	Patricia Ackert, Anne L.Nebel. <i>Insights and Ideas.</i>	CUP	2002

			Linda Lee, Barbara Bushby. <i>Thoughts and Notions.</i>	First New	2000
			Scott Allan Wallick. <i>Effective Academic Writing 1.</i>	OUP	2008
		Tham khảo	Lincon.J. Heath <i>Grammar.</i>	Cambridge University Press.	2002
			Patricaia Akert. <i>Cause and Effect – Intermediate.</i>	OUP	2004
			<i>Cambridge Key English Test 1,2,3,4,5</i>	Cambridge University Press.	1996
			Dorothy E Zemach & Lisa A Rumisek. <i>Academic Writing 1.</i>	Mac.Millan	2008
			Ann Hogue. <i>Writing through Pictures.</i>	NXB Trẻ	1978
41.	Nghe-nói 2	Bắt buộc	Leo Jones. <i>Let's talk 2.</i>	Cambridge University Press	2003
			Lin, Lougheed. <i>Learning to Listen 2.</i>	Oxford University Press	2008
		Tham khảo	Judith Tanka. <i>Interaction 2.</i>	NXB McGraw-Hill	2001
			Barbara H.Foley <i>Listen to me.</i>	NXB Thành phố Hồ Chí Minh	2001
			David Nunan. <i>Listen in 2.</i>	Thomson Heinle	2003
			Jack C.Richards. <i>Developing tactics for listening.</i>	Oxford University Press	2002
			<i>Cambridge Preliminary English Test 1,2,3,4,5,6</i>	Cambridge University Press.	1998
42.	Đọc-viết 2	Bắt buộc	Neil J. Anderson. <i>Active Reading-Book 2.</i>	Cambridge University Press	2001
			Scott Allan Wallick. <i>Effective Academic Writing 2.</i>	OUP	2008
		Tham khảo	Linda Lee, Erik Gunderson. <i>Select Readings 2- Pre-Intermediate.</i>	NXB Thanh Niên	2002
			Karen Blanchard,	Addison-Wesley	1996

			Christine Root. <i>For Your Information 2: High-Intermediate Reading Skills.</i>	Publishing Company.	
			Kiefer. <i>Making writing work-Effective Paragraphs.</i>	McGraw-Hill	1985
			Dorothy E Zemach & Lisa A Rumisek. <i>Academic Writing 2.</i>	Mac.Millan	2008
			<i>Cambridge Preliminary English Test 1,2,3,4,5,6</i>	Cambridge University Press	1998
43.	Nghe-nói 3	Bắt buộc	Leo Jones. <i>Let's talk 3.</i>	Cambridge University Press	2003
		Tham khảo	Judith Tanka. <i>Mosaic 1</i>	NXB McGraw-Hill	2001
			Jack C.Richards. <i>Expanding tactics for listening.</i>	Oxford University Press	2002
			Lin, Loughheed. <i>Learning to Listen 2.</i>	Oxford University Press	2008
			David Nunan. <i>Listen in 3.</i>	Thomson Heinle	2003
			Thomas. <i>Materials for the development of listening skills.</i>	NXB Longman	2004
			<i>Cambridge First Certificate in English 1,2,3</i>	Cambridge University Press.	1998
44.	Đọc-viết 3	Bắt buộc	Karen Blanchard, Christine Root. <i>For Your Information 3: High-Intermediate Reading Skills.</i>	Addison-Wesley Publishing Company.	1996
		Tham khảo	Linda Lee, Erik Gunderson. <i>Select Readings 3- Pre-Intermediate.</i>	NXB Thanh Niên	2002
			Dorothy E Zemach & Lisa A Rumisek. <i>Academic Writing 3.</i>	Mac.Millan	2008

			Dorothy E Zemach & Lisa A Rumisek. <i>College Writing from paragraph to essay.</i>	Macmillan Publishers Limited	2003	
			Neil J. Anderson <i>Active Reading-Book 3.</i>	Cambridge University Press	2001	
			<i>Cambridge First Certificate in English 1,2,3</i>	Cambridge University Press.	1998	
45.	Nghe-nói 4	Bắt buộc	Stephen Slater. <i>IELTS focus on speaking</i>	Oxford University Press	1999	
			Stephen Slater. <i>IELTS focus on listening.</i>	Oxford University Press	1999	
			John & Gordon. <i>Essential Speaking for IELTS.</i>	MacMillan	2009	
		Tham khảo	John & Gordon. <i>Essential Listening for IELTS.</i>	MacMillan	2009	
			Judith Tanka. <i>Mosaic 2.</i>	NXB McGraw-Hill	2001	
			<i>Cambridge First Certificate in English 4,5,6</i>	Cambridge University Press.	1998	
46.	Đọc-viết 4	Bắt buộc	Alice Oshima & Hogue. <i>Writing academic English.</i>	Oxford University Press		
			John & Gordon. <i>Essential Writing for IELTS.</i>	MacMillan	2009	
			Karen Blanchard. <i>First Certificate Master Class.</i>	Cambridge University Press	1985	
		Tham khảo	Scott Allan Wallick. <i>Effective Academic Writing 3.</i>	OUP	2008	
			John & Gordon. <i>Essential Reading for IELTS.</i>	MacMillan	2009	
			<i>Cambridge First Certificate in English</i>	Cambridge University Press.	1998	

			4,5,6				
47.	Nghe-nói 5	Bắt buộc	Tran Ve Dong, Vuong Bang Han. <i>IELTs Listening Strategies</i>	Nha xuất bản Thanh pho Ho Chi Minh	2011		
			Tran Ve Dong, Vuong Bang Han. <i>IELTs Speaking Strategies</i>	Nha xuất bản Thanh pho Ho Chi Minh	2011		
		Tham khảo	Rod Ellis. <i>Giving presentations.</i>	NXB Longman	1999		
			Micheal Dean. <i>For and against.</i>	NXB Thế Giới	1981		
			Cambridge Certificate in Advanced English 1,2,3.	Cambridge University Press			
			Cambridge IELTS 1,2,3,4	NXB Văn hóa thông tin	2011		
		48.	Đọc-viết 5	Bắt buộc	Sam McCarter. <i>Academic Writing Practice for IELTS.</i>	MacMillan	2006
Tran Ve Dong, Vuong Bang Han. <i>IELTs Writing Strategies.</i>	Nha xuất bản Thanh pho Ho Chi Minh				2011		
Tham khảo	Tran Ve Dong, Vuong Bang Han. <i>IELTs Reading Strategies.</i>			Nha xuất bản Thanh pho Ho Chi Minh	2011		
	Jean Zukowski/Faust, Susan S.Johnston and Clark S. Atkinson. <i>Between the Lines</i> (2 nd edition).			NXB Trẻ.			
	Cambridge Certificate in Advanced English 1,2,3.			Cambridge University Press			
	Cambridge IELTS 1,2,3,4			NXB Văn hóa thông tin	2011		
49.	Nghe-nói 6			Bắt buộc	Karen Kovacs. <i>Speaking for IETLS.</i>	HarperCollins Publishers	2011
					Cambridge Certificate in Advanced English 4,5,6.	Cambridge University Press	
		Cambridge IELTS 6,7,8,9.	NXB Văn hóa thông tin		2011		
		Tham khảo	Karen Kovacs. <i>Listening for IETLS.</i>	HarperCollins Publishers	2011		

			Sam McCarter. <i>Improve Your IELTS Listening Skills.</i>	MacMillan	2006
			Sam McCarter <i>Improve Your IELTS Speaking Skills.</i>	MacMillan	2006
50.	Đọc-viết 6	Bắt buộc	Anneli Williams. <i>Writing for IELTS.</i>	HarperCollins Publishers	2011
		Tham khảo	Hawthorn. <i>IELTS to Success.</i>	MacMilla	2006
			Anneli Williams. <i>Reading for IELTS.</i>	HarperCollins Publishers	2011
			Cambridge Certificate in Advanced English 4,5,6.	Cambridge University Press	
			Sam McCarter. <i>Improve Your IELTS Writing Skills.</i>	MacMillan	2006
			Cambridge IELTS 6,7,8,9.	Cambridge University Press	2011

12. Tài liệu tham khảo xây dựng chương trình đào tạo

- [1]. Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh của trường Đại học sư phạm Hà Nội
<http://hnue.edu.vn/Daotao/Khungchuongtrinh/tabid/426/frame/40/Default.aspx>
- [2]. Khung chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh của trường Đại học Vinh
<http://khoaspnn.vinhuni.edu.vn/dao-tao/lien-ket-quoc-te-nganh-tieng-anh/seo/khung-chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc-he-chinh-quy-theo-hoc-che-tin-chi-nganh-tieng-anh-45814>
- [3]. Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh của trường Đại học Ngoại ngữ Huế
<https://sites.google.com/site/hoangng/chuong-trinh-dao-tao>
- [4]. Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh của trường Đại học Cần Thơ
<https://www.ctu.edu.vn/program.php?mn=5&pr=dhk36>
- [5]. Chương trình đào tạo ngành Tiếng Anh của trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia Hà Nội. <http://daotao.ulis.vnu.edu.vn/chuong-trinh-cu-nhan-su-pham-tieng-anh/>
- [6]. Thông tư ban hành chương trình khung giáo dục đại học khối ngành sư phạm, trình độ đại học. <http://pbc.moet.gov.vn/?page=6.11&type=documents&view=3111>

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

13.1. Chương trình đào tạo ngành được áp dụng:

- Đào tạo hình thức chính quy tuyển sinh từ học sinh tốt nghiệp THPT theo quy chế đào tạo chính quy;

- Đào tạo hình thức giáo dục thường xuyên: Áp dụng quy chế đào tạo giáo dục thường xuyên và thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 đến 12 tháng;

- Đào tạo liên thông, văn bằng 2: Áp dụng quy chế đào tạo phù hợp với hình thức đào tạo chính quy hoặc giáo dục thường xuyên;

- Thực hiện việc xét miễn học phần, bảo lưu kết quả học tập theo quy định hiện hành đối với các hình thức đào tạo.

13.2. Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng và phê duyệt đề cương chi tiết học phần, trưởng bộ môn phê duyệt hồ sơ bài giảng theo quy định; xây dựng kế hoạch chi phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hóa chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khóa đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra. Trưởng các phòng ban, trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định kế hoạch và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Căn cứ thực tế hiện có và yêu cầu điều kiện về phòng thực hành, thí nghiệm, tài liệu dạy học phục vụ đào tạo, Trưởng phòng QT,VT-TB, Giám đốc TT TTTV xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung trình Hiệu trưởng quyết định.

13.3. Phương pháp giảng dạy: Tăng cường tính tự học, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, lấy người học làm trung tâm. Hình thức, phương pháp giảng dạy được cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần.

13.4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Số bài kiểm tra, hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, hình thức thi kết thúc học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phù hợp với quy chế đào tạo.

13.5. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát bổ sung, điều chỉnh. Khi cần điều chỉnh phải có văn bản đề nghị của Hội đồng khoa kèm theo luận cứ, hồ sơ minh chứng, sản phẩm chỉnh sửa, bổ sung gửi về nhà trường (qua phòng Quản lý đào tạo). Chương trình chỉ được thực hiện khi Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường thông qua và có Quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng./.

HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS. Nguyễn Mạnh An